



BẢN TIN

KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN



- **ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG NHÂN RỘNG CÁC MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG**
- **VƯỢT KHÓ VƯƠN LÊN LÀM GIÀU Ở VÙNG RÓN LỮ**
- **MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIÚP NGƯỜI CHĂN NUÔI GIẢM THIẾT HẠI DO MƯA LỮ**



SỐ 07
2021

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG



Đoàn công tác Trung tâm KNQG tham quan mô hình nuôi cá chình trong bể, tại tỉnh Phú Yên
Ảnh: Đỗ Phan Tuấn - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Tập huấn luyện trường kỹ thuật sử dụng một số máy điện tử hàng hải hiện đại, tại Hải Phòng
Ảnh: Nguyễn Đức Bình - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Giám đốc Trung tâm KNQG Lê Quốc Thanh trả lời phỏng vấn các đơn vị truyền thông trong khuôn khổ buổi làm việc về hoạt động khuyến nông, tại tỉnh Phú Yên
Ảnh: Hoa Trà - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

KẾT LUẬN CỦA THỨ TRƯỞNG LÊ QUỐC DOANH TẠI HỘI NGHỊ SƠ KẾT SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2021- 2022 CÁC TỈNH DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN

Ngày 25/10/2020, Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức Hội nghị trực tuyến “Sơ kết sản xuất trồng trọt vụ hè thu, vụ mùa 2021; triển khai kế hoạch sản xuất vụ đông xuân 2021 – 2022 các tỉnh, thành Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên”. Ngày 9/11/2021, Văn phòng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông báo số 7470/TB-BNN-VP về ý kiến Kết luận của Thứ trưởng Lê Quốc Doanh tại Hội nghị. Nội dung cụ thể như sau:

1. Năm 2021, sản xuất nông nghiệp tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên gặp nhiều khó khăn do điều kiện thời tiết, đặc biệt ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19. Với sự chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT với các địa phương, đặc biệt sự chủ động của địa phương trong tổ chức sản xuất trồng trọt, khắc phục khó khăn trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, đến nay sản xuất cả năm 2021 tại các tỉnh, thành phố Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên đã đạt thắng lợi, sản xuất cây trồng ổn định, đặc biệt diện tích lúa được mở rộng tăng 41,7 nghìn ha, năng suất tăng 1,4 tạ/ha, sản lượng tăng 355,3 nghìn tấn so với năm 2020.

2. Để chuẩn bị tốt cho sản xuất cây trồng vụ đông xuân 2021 - 2022, đề nghị các địa phương và các đơn vị cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

a. Các địa phương

- Tiếp tục theo dõi và chăm sóc cây trồng vụ mùa 2021: với diện tích lúa mùa 2021, cần theo dõi tình hình mưa lũ, tình hình dịch bệnh, kịp thời có giải pháp phòng ngừa thiệt hại.

- Vụ lúa đông xuân 2021 - 2022: Các tỉnh, thành phố Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên cần theo dõi chặt chẽ tình hình mưa lũ, nguồn nước hồ đập để xây dựng kế hoạch linh hoạt về thời vụ đông xuân 2021 – 2022 cụ thể theo từng tiểu vùng, hạn chế tối đa thiệt hại khi xuống giống.

+ Tập trung xuống giống trong tháng 12 năm 2021, đối với chân lúa 3 vụ/năm (tại tỉnh Bình Định, Phú Yên) có thể xuống giống sớm hơn để đảm bảo thời vụ sản xuất lúa vụ sau.

+ Đối với chân đất thấp, bị ngập úng: cần tính toán cụ thể thời vụ xuống giống, tránh gieo sạ nhiều lần do ngập úng.

+ Cơ cấu giống: sử dụng giống ngắn ngày; giống chất lượng chiếm 60 - 65% diện tích.

+ Tiếp tục chỉ đạo giảm giá thành sản xuất lúa, thông qua giảm lượng giống lúa gieo sạ, giảm phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, tăng cơ giới hoá trong sản xuất.

+ Tiếp tục chỉ đạo, nhân rộng mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả; áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, tăng lợi nhuận cho người sản xuất.

- Đối với cây rau màu: có kế hoạch sản xuất phù hợp với nhu cầu tiêu thụ, phương án sản xuất phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid - 19. Quản lý tốt bệnh vi - rút khảm lá sắn, sâu keo mùa thu trên cây ngô.

- Đối với cây công nghiệp và cây ăn quả: phổ biến biện pháp chống hạn; tưới nước tiết kiệm, sử dụng giống mới có khả năng kháng sâu bệnh, thích ứng biến đổi khí hậu. Tiếp tục xây dựng và triển khai tái canh cà phê, điều cho những năm tiếp theo, ổn định và không mở rộng diện tích hồ tiêu. Cây trồng xen trong cà phê cần



☞ đảm bảo đúng quy trình, mật độ trồng xen hợp lý để đảm bảo năng suất, chất lượng cây trồng.

- Tăng cường sản xuất đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, sản xuất có chứng nhận, đẩy mạnh đánh giá và cấp mã số vùng trồng cho các đối tượng cây trồng đáp ứng yêu cầu thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Đẩy mạnh sản xuất theo chuỗi liên kết với doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu để bao tiêu sản phẩm, hình thành vùng sản xuất hàng hóa lớn mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra vật tư đầu vào sản xuất trên địa bàn.

b. Cục Trồng trọt

- Tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình sản xuất lúa mùa năm 2021, phối hợp cùng Cục Bảo vệ thực vật, Tổng cục Thủy lợi và các địa phương tiếp tục triển khai các giải pháp để bảo vệ lúa đảm bảo năng suất và sản lượng;

- Chủ trì, thành lập đoàn công tác phối hợp với Tổng cục Thủy lợi, Cục Bảo vệ thực vật, Viện KHKT NN Duyên hải Nam Trung Bộ, Viện KHKT Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên, Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển Nông nghiệp Nha Hồ và các địa phương rà soát nguồn nước để xây dựng lịch thời vụ cho từng tiểu vùng, kịp thời chỉ đạo lịch thời vụ, cơ cấu giống linh hoạt và phù hợp với diễn biến thời tiết, khí tượng thủy văn vụ đông xuân 2021 - 2022.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra quản lý Nhà nước về giống cây trồng, vật tư nông nghiệp thuộc trách nhiệm của Cục.

c. Tổng cục Thủy lợi Theo dõi, cập nhật, dự báo sát diễn biến tình hình thời tiết, mưa lũ, nguồn nước phục vụ sản xuất cây trồng

vụ đông xuân 2021 - 2022, đề xuất và khuyến cáo giải pháp phòng chống lũ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước kịp thời đến các địa phương để chỉ đạo sản xuất giảm rủi ro, thiệt hại do thiên tai.

d. Cục Bảo vệ thực vật

- Tăng cường dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh trên cây trồng, thông tin kịp thời đến các địa phương để bố trí kế hoạch sản xuất phù hợp, hạn chế thiệt hại do sâu bệnh.

- Hướng dẫn các địa phương đánh giá, giám sát và cấp mã số vùng trồng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra quản lý Nhà nước về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, vật tư nông nghiệp thuộc trách nhiệm của Cục.

đ. Viện KHKTNN Duyên hải Nam Trung Bộ, Viện KHKTNN Tây Nguyên, Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển Nông nghiệp Nha Hồ.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và chuyển giao kỹ thuật, giới thiệu các giống tốt, chống chịu tốt với sâu bệnh hại và điều kiện khô hạn; chuyển giao các mô hình hiệu quả, quy trình kỹ thuật canh tác tiên tiến cho vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

e. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

- Tăng cường tuyên truyền, chuyển giao tài liệu, các tiến bộ kỹ thuật về giống, phân bón, biện pháp canh tác..., mô hình ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất, mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng có hiệu quả cho các địa phương.

- Tiếp tục xây dựng và nhân rộng mô hình giảm lượng giống lúa, giảm phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giảm chi phí sản xuất và canh tác thích ứng với biến đổi khí hậu của vùng ☐

BBT (gt)

Ngày 1 - 2 tháng 11 năm 2021, đoàn công tác Bộ Nông nghiệp và PTNT do Thứ trưởng Trần Thanh Nam làm Trưởng đoàn đã có chương trình khảo sát thực tế và làm việc với UBND tỉnh Kiên Giang về mô hình Tổ kinh tế kỹ thuật (KTKT) nông nghiệp của tỉnh. Tiếp đoàn là đồng chí Lâm Minh Thành - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang; đại diện Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tham gia đoàn công tác.

Tổ KTKT nông nghiệp được UBND tỉnh Kiên Giang quyết định thí điểm thành lập từ năm 2000, đặt tại UBND các xã để cùng nông dân ra đồng, chuyển giao kỹ thuật sản xuất. Sau nhiều hội nghị đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổ KTKT, chính quyền địa phương các cấp và bà con nông dân đều đánh giá cao về sự cần thiết và tính hiệu quả của mô hình này.

Đến nay, toàn tỉnh Kiên Giang có 116 Tổ KTKT nông nghiệp với tổng số 279 viên chức khuyến nông. Bình quân mỗi xã, phường có một Tổ KTKT với số lượng từ 2 - 3 viên chức, có 9 xã không thành lập Tổ KTKT nông nghiệp nhưng có cán bộ khuyến nông phụ trách. Công tác nhân sự ở các tổ ngày càng được hoàn thiện về số lượng lẫn chất lượng. Những năm qua, Tổ KTKT luôn đồng hành, sát cánh cùng nông dân xây dựng nhiều mô hình trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản hiệu quả, là chỗ dựa tin cậy trong quá trình sản xuất của nông dân. Tổ cũng là cầu nối giúp liên kết nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp.

Tại Kiên Giang, đoàn công tác đã đến khảo sát tình hình hoạt động của các Tổ KTKT nông nghiệp huyện Hòn Đất và huyện An Minh, thuộc vùng nguyên liệu lúa gạo Tứ giác Long Xuyên.

Theo báo cáo của Tổ KTKT xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, địa bàn xã có 26.569 ha diện tích đất sản xuất nông nghiệp, trong đó có trên 13.000 ha diện tích lúa, sản lượng ước đạt 170.00 tấn. Hàng năm, tổ thực hiện trình diễn 4 - 5 mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ

KHẢO SÁT MÔ HÌNH TỔ KINH TẾ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP TẠI TỈNH KIÊN GIANG



Thứ trưởng Bộ NN&PTNT Trần Thanh Nam cùng các đại biểu thăm mô hình canh tác tôm – lúa tại huyện An Minh

thuật. Tổ đã xây dựng được 1 - 2 mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm; thành lập được 3 hợp tác xã, 3 tổ hợp tác; tư vấn giới thiệu các sản phẩm phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đạt chất lượng cho bà con nông dân.

Tuy nhiên do diện tích sản xuất trên địa bàn rộng, giao thông còn khó khăn, dân cư sống rải rác, kinh phí hoạt động còn thấp nên việc tuyên truyền, chuyển giao kỹ thuật cho nông dân gặp khó khăn. Để Tổ hoạt động hiệu quả và chất lượng hơn, ông Nguyễn Sinh Can – Tổ trưởng Tổ KTKT xã Bình Giang kiến nghị lãnh đạo khuyến nông tỉnh tăng thêm cán bộ và kinh phí hoạt động cho Tổ.

Trong khi đó, Trạm Khuyến nông huyện An Minh có 24 cán bộ, trong đó 21 cán bộ tham gia Tổ KTKT các xã, thị trấn. Các Tổ đã phối hợp tốt với chính quyền địa phương thực hiện công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông thôn; phổ biến các quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật mới, mô hình kinh doanh có hiệu quả trong nông nghiệp và hoạt động khuyến nông. Mỗi năm Tổ thực hiện 18 - 20 cuộc hội nghị, hội

thảo, tọa đàm; triển khai từ 6 - 8 mô hình trình diễn; 02 mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm...

Một trong những thành công nổi bật của các Tổ KTKT huyện An Minh thực hiện là đã chuyển giao kỹ thuật cho nông dân phát triển mô hình tôm - lúa hữu cơ, đem lại hiệu quả kinh tế tăng gấp 4 - 5 lần so với sản xuất lúa truyền thống trước đây. Bên cạnh đó, các tổ còn tổ chức nhiều hoạt động tư vấn, dịch vụ về giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y, thủy sản với doanh số hàng tỷ đồng mỗi năm.

Theo đồng chí Lê Quốc Thanh – Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, hệ thống khuyến nông tỉnh Kiên Giang được tổ chức rất đồng bộ, bài bản, hợp lý và khoa học. Mô hình Tổ KTKT đặt tại UBND các xã đảm bảo cán bộ khuyến nông luôn đồng hành và gần bó với nông dân, tham gia có hiệu quả vào các hoạt động sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn của địa phương. Hiện nay, lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trương xây dựng dự án thí điểm mô hình tổ khuyến nông cộng đồng ở các vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản chủ lực của

ngành. Mô hình Tổ KTKT tỉnh Kiên Giang sẽ cung cấp những bài học kinh nghiệm quý báu để xây dựng cơ chế quản lý và hoạt động cho tổ khuyến nông cộng đồng. Bộ đã chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia triển khai một số hoạt động khuyến nông hỗ trợ tỉnh Kiên Giang như: tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chủ đề về tôm – lúa, thực hiện dự án khuyến nông về tôm – lúa,... Để nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tiếp tục quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện để hệ thống khuyến nông tỉnh Kiên Giang hoạt động thuận lợi, có hiệu quả.

Kết luận buổi làm việc, Thứ trưởng Trần Thanh Nam đánh giá cao những đóng góp của các Tổ KTKT đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp của tỉnh Kiên Giang. Bộ Nông nghiệp và PTNT đang xây dựng Đề án thí điểm Tổ khuyến nông cộng đồng gắn với xây dựng các vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản chủ lực. Tổ khuyến nông cộng đồng có 3 nhiệm vụ chính: tư vấn về kinh tế, kỹ thuật nông nghiệp; tư vấn về thành lập và hoạt động HTX; tư vấn về thị trường, giá cả nông sản. Đối với tỉnh Kiên Giang trên cơ sở hệ thống khuyến nông hiện có, các cán bộ của Tổ KTKT xã, thị trấn sẽ giúp tỉnh tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia vào hợp tác xã để thực hiện chuỗi liên kết sản xuất lúa gạo bền vững, thực hiện công tác phối hợp tốt với các doanh nghiệp, hợp tác xã để trao đổi thông tin, hợp tác cung cấp các dịch vụ, tạo chuỗi liên kết trong sản xuất giữa nông dân và doanh nghiệp. Để nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang thống nhất và phối hợp với Bộ chỉ đạo triển khai Đề án Tổ khuyến nông cộng đồng và Đề án xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm thủy sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2021 - 2025□

NGUYỄN BÁ TIẾN

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG NHÂN RỘNG CÁC MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG

Ngày 15/11/2021, Đoàn công tác của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cùng đại diện các đơn vị: Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường, Vụ Tài chính, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam đã có buổi làm việc với Sở Nông nghiệp và PTNT Phú Yên nhằm đánh giá tiến độ, kết quả, hiệu quả hoạt động các mô hình khuyến nông; đồng thời tăng cường công tác phối hợp với truyền thông để lan tỏa nhân rộng mô hình.

Ông Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, ông Nguyễn Trọng Tùng - Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Phú Yên chủ trì buổi làm việc. Các phóng viên, nhà báo thuộc các đơn vị truyền thông: Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam (VTV8), báo Nông nghiệp Việt Nam, Nông thôn Ngày nay, báo Phú Yên, Đài Truyền hình Phú Yên đã tham dự và đưa tin.

Theo báo cáo của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, năm 2021, có 4 dự án khuyến nông được triển khai trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Cụ thể: có 02 dự án lâm nghiệp gồm dự án xây dựng mô hình trồng rừng thâm canh gỗ lớn bằng giống keo lai mô được công nhận trên tổng diện tích 95 ha (trong đó 40 ha chăm sóc và 55 ha trồng mới ở huyện Đồng Xuân), dự án dự án trồng thâm canh giống ăn hạt bằng cây ghép, quy mô 7 ha tại huyện Sông Hinh; 01 dự án trồng trọt về sản xuất giống sạch bệnh, thâm canh, quản lý tổng hợp phòng trừ bệnh khảm lá sần do vi - rút gây hại tại vùng trồng sản phẩm của tỉnh tại huyện Đồng Xuân; 01 dự án trong lĩnh vực chăn nuôi về phát triển mô hình chăn nuôi vịt biển đảm bảo an toàn sinh học tại huyện Phú Hòa.

Trong số này, Dự án trồng thâm canh cây gỗ lớn bằng giống keo lai mô cho kết quả rất khả quan, được đánh giá cao. Qua một năm triển khai đã cho hiệu quả kinh tế cao hơn so với canh tác rừng truyền



Đoàn công tác thăm mô hình trồng rừng thâm canh gỗ lớn bằng giống keo lai mô tại huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên

thống. Dự án giúp giảm lượng giống, giảm chi phí công trồng, bón phân, chăm sóc, giá trị kinh tế sản phẩm cao. Đặc biệt dự án sử dụng các giống mới (AH1, BV75) có nguồn gốc nuôi cấy mô, vừa đồng đều, vừa sạch bệnh, đảm bảo hiệu quả cho canh tác.

Về công tác truyền thông, tập huấn, hàng năm Trung tâm Khuyến nông Phú Yên duy trì việc ký hợp đồng với Đài phát thanh và Truyền hình Phú Yên, Báo Phú Yên để đăng tải các tin, bài, phóng sự, băng đĩa kỹ thuật... phản ánh chương trình, hoạt động khuyến nông trên chuyên mục "Khuyến nông" của báo và đài. Trang website của Trung tâm tại địa chỉ www.khuyennongpy.org.vn (số lượt truy cập hàng tháng khoảng 1.500 lượt) đã thông tin, phổ biến các kỹ thuật sản xuất mới trong nông, ngư, lâm nghiệp; các bản tin về thiên tai dịch hại; các điển hình tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp...

Các lớp tập huấn được tổ chức ngay tại hộ nông dân để giúp giảng viên có thể hướng dẫn học viên áp dụng và thực hành kiến thức, kỹ thuật theo phương châm: Học đi đôi với hành, trực quan mắt thấy, tai nghe, tay làm.... Phương pháp tập huấn này được bà con nông dân nhiệt tình tham gia và đánh giá rất cao về hiệu quả vì được trực tiếp thực hành các kiến thức, kỹ thuật mới. Qua đó có thể thực hiện thành thạo các khâu

trong quy trình kỹ thuật và áp dụng ngay vào thực tế tại hộ gia đình, đồng thời có thể hướng dẫn lại cho mọi người xung quanh.

Phát biểu tại buổi làm việc, ông Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhấn mạnh, mục tiêu của việc thực hiện các nhiệm vụ khuyến nông trung ương là đưa khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật về địa phương thông qua cán bộ khuyến nông. Để tăng cường hiệu quả hoạt động khuyến nông, trong thời gian tới cần đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tập huấn, tham quan mô hình khuyến nông nhằm lan tỏa, nhân rộng các mô hình hiệu quả. Song song với đó, cần tích cực mở rộng hợp tác theo hình thức công tư (PPP), đưa doanh nghiệp tham gia cùng với bà con nông dân để xây dựng những vùng nguyên liệu quy mô, hiệu quả.

Ông Nguyễn Trọng Tùng - Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Phú Yên cho biết, đơn vị sẽ tập trung nguồn lực để phát triển, lan tỏa các mô hình khuyến nông đang triển khai hiệu quả ở tỉnh. Ông cũng bày tỏ mong muốn Trung tâm Khuyến nông Quốc gia quan tâm, triển khai thêm các mô hình áp dụng công nghệ mới liên quan đến các nông sản lợi thế của địa phương. □

ĐỖ TUẤN

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

HIỆU QUẢ TỪ NUÔI CÁ BIỂN TRONG LỒNG TRÒN HDPE TẠI KHÁNH HÒA



Đoàn công tác TTKNQG tham quan mô hình nuôi cá giò bằng lồng tròn HDPE tại tỉnh Khánh Hòa

Ngày 16/11/2021, đoàn công tác của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cùng đại diện một số đơn vị liên quan đã đến thăm mô hình nuôi biển tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Tham gia đoàn công tác còn có các phóng viên, nhà báo thuộc các đơn vị truyền thông: Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV miền Trung), Đài Truyền hình Nhân dân, báo Nông nghiệp Việt Nam, Nông thôn Ngày nay.

Báo cáo với đoàn công tác, ông Huỳnh Kim Khánh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông tỉnh Khánh Hòa cho biết, Dự án "Xây dựng mô hình nuôi biển cá giò giai đoạn 2020 - 2022" được thực hiện với quy mô 6 lồng tròn HDPE với tổng kinh phí hơn 4,75 tỷ đồng trong 3 năm từ 2020 - 2022. Trong đó, kinh phí khuyến nông hỗ trợ 3 tỷ đồng, còn lại do người nuôi trồng thủy sản tham gia dự án đối ứng. Năm 2021, kinh phí thực hiện là: 1,3 tỷ đồng, mô hình thực hiện tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Về hiệu quả kinh tế: Năm 2020, đơn vị hỗ trợ 01 lồng tròn HDPE, thể tích lồng nuôi gần 500 m³/lồng với số lượng giống thả 900 con. Sau gần 10 tháng nuôi sản lượng cá đạt được

khoảng 4,2 tấn, tỷ lệ sống 95%, giá bình quân thời điểm bán 125 - 140 nghìn đồng/kg. Lợi nhuận mang lại khoảng 88 triệu đồng. Năm 2021, đơn vị tiếp tục hỗ trợ 02 lồng, thể tích 500 m³/lồng với số lượng giống thả 2.400 con. Cá nuôi được hơn 7 tháng đến nay cá sinh trưởng và phát triển tốt, trọng lượng cá đạt 4 - 4,2 kg/con, tỷ lệ sống đạt trên 95%, dự kiến đến giữa tháng 12 trọng lượng cá bình quân đạt 5 kg/con, ước sản lượng thu được hơn 11 tấn.

Hiệu quả về xã hội: Thông qua dự án, việc nuôi biển cá giò sẽ trở thành một ngành có triển vọng, tạo ra sản phẩm ở quy mô hàng hóa của các địa phương.

Hiệu quả về môi trường: Mô hình trình diễn từng bước chuyển đổi phương thức nuôi bằng lồng bè gỗ truyền thống sang lồng, bè bằng vật liệu HDPE để nâng cao khả năng chống chịu sóng gió khi bão xảy ra, đồng thời giảm thiểu rủi ro, thiệt hại trong quá trình nuôi thủy sản.

Đặc biệt, các hộ dân tham gia mô hình đều chia sẻ với đoàn về kế hoạch tiếp tục mở rộng quy mô nuôi sản xuất để nâng cao hiệu quả nuôi, các hộ nuôi ngoài mô hình cũng bày tỏ nhu cầu đầu tư, triển khai nuôi cá biển bằng lồng HDPE.

Phát huy lợi thế biển đảo, để phát triển bền vững nghề nuôi biển tại Khánh Hòa, Trung tâm Khuyến nông Khánh Hòa đề nghị Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tạo điều kiện để tỉnh tiếp tục tham gia triển khai các dự án khuyến nông mới như: Dự án ứng dụng lồng HDPE trong nuôi tôm hùm hai giai đoạn trên các vùng biển; Dự án nuôi tôm chân trắng theo công nghệ semi-biofloc ba giai đoạn. Riêng với dự án xây dựng mô hình nuôi cá giò, Trung tâm Khuyến nông Khánh Hòa kiến nghị tiếp tục triển khai tại vịnh Vân Phong nhằm xây dựng vùng nuôi cá lồng biển tập trung, tạo tiếng vang và niềm tin cho người dân, làm cơ sở nhân rộng ra các vùng biển khác của tỉnh trong những năm tiếp theo.

Qua tham quan mô hình, ông Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho biết: Việc ứng dụng công nghệ lồng nuôi HDPE thích ứng với biển đổi khí hậu, có thể nuôi tại các vùng biển hời, xa bờ, chịu được sóng gió lớn cấp 12 nhằm giảm thiểu rủi ro, thiệt hại cho nông dân khi thiên tai, bão lũ xảy ra, góp phần bảo vệ môi trường. Công nghệ sử dụng lồng HDPE với quy mô vừa phải đã được áp dụng tại Khánh Hòa nuôi rất tốt và hoàn toàn có thể nhân rộng được. Với mô hình này, bà con có thể kiểm soát hoàn toàn quy trình công nghệ nuôi. Hiện nay, các doanh nghiệp trong nước đã sản xuất được các thiết bị nuôi có độ bền, độ chắc tương tự với các thiết bị nhập ngoại nên việc mở rộng sản xuất khá thuận lợi.

Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đề nghị Trung tâm Khuyến nông tỉnh tăng cường công tác truyền thông; tăng cường các lớp đào tạo, tập huấn để bà con nông ngư dân được đến tham quan, học tập tiếp cận tiến bộ kỹ thuật mới để lan tỏa và nhân rộng mô hình tại địa phương □

HOA TRÀ
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÂNG CAO HIỆU QUẢ MÔ HÌNH KINH TẾ VAC



Toàn cảnh diễn đàn tại điểm cầu tỉnh Bắc Giang

Sáng ngày 12/11/2021, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Hội Làm vườn Việt Nam, Cục Trồng trọt Sở Nông nghiệp và PTNT, Hội Làm vườn của 4 tỉnh/thành: Bắc Giang, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Phòng tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp “Giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao hiệu quả mô hình kinh tế VAC” bằng cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến.

Diễn đàn thu hút hơn 180 đại biểu là bà con nông dân, doanh nghiệp, nhiều Sở Nông nghiệp và PTNT, Hội Làm vườn của các tỉnh/thành trên cả nước. Nhiều cơ quan báo đài Trung ương và địa phương tham dự, đưa tin về Diễn đàn.

Theo kết quả thống kê sơ bộ, hiện nay lĩnh vực kinh tế VAC của hộ gia đình; của trang trại quy mô nhỏ và vừa của các nhóm hộ, tổ hợp tác, hợp tác xã chiếm trên 90% sản lượng rau, 80% sản lượng quả các loại, 70% sản lượng thịt, trứng và sản lượng nuôi trồng thủy sản. Lĩnh vực kinh tế VAC cũng đóng góp trên 65% sản lượng xuất khẩu rau, quả, thủy sản của cả nước, tạo việc làm và thu nhập cho hàng triệu hộ nông dân, góp phần quan

trọng vào chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành công, kinh tế VAC nói chung và kinh tế vườn nói riêng cũng còn nhiều hạn chế, bất cập: phần lớn quy mô VAC còn nhỏ lẻ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn mang tính tự cấp tự túc; việc ứng dụng kỹ thuật, công nghệ tiên tiến chưa mạnh mẽ và đồng bộ, chất lượng sản phẩm chưa đồng đều; giá trị gia tăng và sức cạnh tranh thấp; người sản xuất không chỉ thiếu vốn đầu tư mà thiếu cả kiến thức khoa học kỹ thuật, thị trường và kỹ năng hợp tác, liên kết, nhiều cơ chế trong lĩnh vực nông nghiệp chưa đồng bộ và chưa sát thực tế nên tính khả thi thấp...

Tại diễn đàn, các đại biểu đã nghe các báo cáo và cùng nhau thảo luận, trao đổi kinh nghiệm về các vấn đề liên quan đến kinh tế VAC như chủ trương, định hướng, cơ chế chính sách mới trong lĩnh vực nông nghiệp, các tiến bộ khoa học công nghệ nổi bật phục vụ phát triển kinh tế VAC, các giải pháp và tư vấn về khoa học công nghệ,... nhằm thúc đẩy mô hình

VAC phát triển theo hướng nâng cao hiệu quả cả về kinh tế, xã hội và môi trường. Ban Chủ tọa và Ban Cố vấn Diễn đàn đã giải đáp nhiều câu hỏi của đại biểu và bà con nông dân, đặc biệt nhấn mạnh tới mô hình VAC hiện đại (VAC 4.0). Đây là mô hình kết hợp giữa VAC truyền thống với công nghệ hiện đại trong kỹ thuật canh tác, quản lý trang trại gắn với thị trường, đảm bảo truy xuất nguồn gốc, an toàn thực phẩm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Trang trại VAC hiện đại áp dụng các giải pháp công nghệ thông minh trong trồng trọt, chăn nuôi theo hướng nông nghiệp hữu cơ và nông nghiệp tuần hoàn, giảm thiểu tối đa chất thải. Mô hình VAC 4.0 phát triển tại vùng ngoại ô của các thành phố lớn đang là một hướng đi hiệu quả của nông nghiệp đô thị, góp phần bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Diễn đàn đề ra các nhóm giải pháp đó là: Tăng cường quản lý nhà nước và hoàn thiện chính sách; Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông và khuyến nông trong phát triển kinh tế vườn; Xây dựng và phát triển các chuỗi sản xuất, tiêu thụ nông sản an toàn với sự tham gia của các đối tác với vai trò nòng cốt là các doanh nghiệp, các hợp tác xã và người sản xuất; Giải pháp về tăng cường nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ; và hãy là người làm vườn thân thiện với khí hậu nhằm góp phần phát triển bền vững kinh tế VAC tại Việt Nam .

ĐỖ TUẤN - THANH THỦY
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

NGHỀ THÊU THỔ CẨM

NÉT ĐẸP VĂN HÓA CỦA ĐỒNG BÀO VÙNG CAO



Đ/c Phạm Văn Thuân - Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh – Trưởng Ban tổ chức Hội thi trao giải nhất cho hai thí sinh đoạt giải

Ngày 11/11/2021, Hội Nông dân tỉnh Lào Cai phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức Hội thi “Hội viên nông dân Lào Cai thêu thổ cẩm đẹp” năm 2021 tại phường Sa Pa, thị xã Sa Pa. Hội thi có sự tham dự của 20 thí sinh là nữ hội viên nông dân dân tộc Mông, Dao đến từ các xã, phường thuộc thị xã Sa Pa.

Đây là hội thi thêu may thổ cẩm đầu tiên dành cho nữ hội viên nông dân trong tỉnh nhằm giữ gìn và phát triển nghề thêu thổ cẩm truyền thống và duy trì bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc vùng cao, đồng thời đẩy mạnh vai trò của tổ chức Hội Nông dân trong công tác đào tạo nghề, thành lập Chi, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp gắn liền kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm. Được biết, trong những năm qua, Hội Nông dân tỉnh Lào Cai đã tổ chức 15 lớp đào tạo nghề thêu thổ cẩm cho gần 500 hội viên nông dân người Mông, Dao, Tày tại các huyện, thị trong tỉnh.

Các thí sinh tham dự hội thi đều đã tham gia các lớp đào tạo nghề thêu thổ cẩm do Hội Nông dân tỉnh

tổ chức, được xét chọn, xác nhận từ cơ sở và đã qua vòng sơ khảo từ 36 thí sinh đăng ký tham gia của các xã Tả Phìn, Ngũ Chỉ Sơn, Thanh Bình và phường Hàm Rồng.

Tại hội thi, thí sinh tham gia hai phần thi là: phần thi thêu may sản phẩm tự chọn (thêu may tại nhà) và phần thi tay nghề thêu tại chỗ. Hai nhóm thi sinh dân tộc Dao và dân tộc Mông thi riêng theo họa tiết dân tộc của mình. Với sản phẩm thêu may tự chọn, thí sinh giới thiệu, trình bày về ý nghĩa của hoa văn trên sản phẩm, tính ứng dụng của sản phẩm. Với phần thi thực hành thêu tại chỗ sẽ thêu theo mẫu chung do Ban tổ chức quy định, góp phần thể hiện được kỹ năng, tay nghề thêu của thí sinh.

Trong thời gian chuẩn bị và tham gia hội thi, các thí sinh đã dành trọn tâm huyết cho sản phẩm dự thi, thể hiện được bản sắc văn hóa của dân tộc mình, niềm say mê và kỹ năng trong từng hoa văn, nét thêu; sản phẩm mang tính ứng dụng cao, phù hợp với nhu cầu tiêu dùng của du khách đã mang lại cho hội thi bức

tranh sống động về vẻ đẹp truyền thống và giá trị văn hóa của nghề thêu, sản phẩm thêu thổ cẩm.

Với sự làm việc công tâm, kinh nghiệm của Ban Giám khảo là các chuyên gia, nghệ nhân, cán bộ có nhiều năm gắn bó với nghề thêu thổ cẩm, các thí sinh rất phấn khởi và đồng lòng với kết quả hội thi. Giải Nhất được trao cho hai thí sinh là Lý Sử Mỷ (xã Tả Phìn) và Thào Thị Dính (xã Ngũ Chỉ Sơn), 02 giải Nhì, 04 giải Ba và 12 giải Khuyến khích cho hai nhóm thi họa tiết người Mông và người Dao.

Cũng tại hội thi, Ban tổ chức đã kết nối các tổ thêu trên địa bàn với Công ty TNHH Thương mại Lan Rừng. Để từ đây, nghề thêu và may các sản phẩm có thị trường đầu ra ổn định, đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng, giúp mang lại thu nhập ổn định cho bà con.

Việc tổ chức hội thi tạo môi trường, sân chơi thiết thực khích lệ, hỗ trợ chị em nói chung và nữ hội viên nông dân Lào Cai nói riêng nuôi dưỡng sự đam mê, gắn bó với nghề thêu thổ cẩm góp phần lưu giữ, phát triển nghề truyền thống của đồng bào dân tộc vùng cao.

TRẦN THỊ HẰNG
Hội Nông dân tỉnh Lào Cai



Ban tổ chức cùng các thí sinh tham gia Hội thi chụp ảnh lưu niệm

VỖ BÉO BÒ LAI 3B CHUYÊN THỊT HƯỚNG ĐI CHO NGƯỜI CHĂN NUÔI HÀ TĨNH

Nhận thấy, bò 3B là đối tượng dễ nuôi, cho năng suất, chất lượng và hiệu quả vượt trội; đặc biệt, trước tình hình dịch tả lợn châu Phi tiếp tục diễn biến phức tạp, người dân một số địa phương trong tỉnh Hà Tĩnh đã lựa chọn chăn nuôi bò 3B để phát triển kinh tế. Nhằm giúp người chăn nuôi phát huy tối đa hiệu quả kinh tế, năm 2021, Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh đã thực hiện mô hình “Vỗ béo bò chuyên thịt lai 3B”, quy mô 50 con bê đực lai 3B F1 của 9 hộ dân ở xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Tham gia mô hình, bà con được hỗ trợ 50% thức ăn hỗn hợp để vỗ béo cho đàn bò ở giai đoạn 3 tháng cuối trước khi xuất bán. Bò đưa vào vỗ béo được tiêm thuốc tẩy ký sinh trùng theo quy định. Các hộ dân đã được cán bộ kỹ thuật trực tiếp hướng dẫn quy trình chăn nuôi trong suốt quá trình thực hiện mô hình.

Gia đình chị Võ Thị Hoa ở Thôn Thạch Ngọc, xã Khánh Vĩnh Yên là một trong những hộ tham gia thực hiện mô hình. Mặc dù, nhiều năm trở lại đây gia đình chị đã chuyển hướng sang chăn nuôi bò vỗ béo, tuy nhiên, giống bò địa phương vừa nhỏ lại, năng suất lại không cao. Do vậy, để chăn nuôi bò thịt nuôi nhốt đạt hiệu quả, chị đã mua thêm giống bò 3B về nuôi và hiệu quả kinh tế mang lại cao hơn hẳn. Hiện nay, gia đình chị đang có 11 con bò 3B được chăm sóc đúng quy trình vỗ béo bò thịt mà Trung tâm khuyến nông tỉnh đã hướng dẫn.

Chị Hoa chia sẻ: “Tuy tôi đã nuôi vỗ béo bò từ nhiều năm nay nhưng lúc đầu kiến thức để nuôi vỗ béo bò thịt thì còn hạn chế, chủ yếu là rút kinh nghiệm thực tế. Chỉ khi áp dụng đúng tiến bộ kỹ thuật, đàn bò mới tăng trọng đạt được mức cao như năm nay. Sau 3 tháng nuôi vỗ béo trước khi xuất bán, mỗi con bò 3B tăng được bình quân 100 kg, đạt trọng lượng 400kg - 500 kg, lòng bóng mượt, bắp và mông đầy đặn”.



Nhờ áp dụng đúng quy trình vỗ béo, đàn bò 3B của gia đình chị Hoa phát triển tốt cho hiệu quả kinh tế cao

Theo đó, để đạt mức tăng trọng tối đa từ 100 – 125 kg trong vòng 3 tháng, chị Hoa luôn đảm bảo khẩu phần ăn đầy đủ cho bò. Giai đoạn từ 15 - 18 tháng tuổi là giai đoạn vỗ béo quan trọng nhất chuẩn bị xuất bán bò thịt, chị bổ sung thức ăn thô xanh từ 25 – 30 kg/con/ngày, thức ăn tinh từ 1,5 – 3 kg/con/ngày. Trước khi xuất bán 3 tháng, mỗi ngày cho ăn 30 – 40 kg thức ăn thô xanh, 4 – 6 kg thức ăn hỗn hợp, chia làm 2 - 3 bữa trong ngày và luôn có nước sạch trong máng uống cho bò. Đồng thời hàng ngày bổ sung khoáng và vitamin giúp tăng khả năng chuyển hóa thức ăn. Theo tính toán của chị Hoa, lợi nhuận mỗi con còn bò vỗ béo tăng 6 - 7 triệu đồng so với không vỗ béo.

Không chỉ chị Hoa mà các hộ tham gia mô hình, đều đã nắm bắt được quy trình kỹ thuật chăn nuôi bò 3B. Từ cách lựa chọn con giống, đầu tư chuồng trại đến phòng trừ dịch bệnh. Đặc biệt, là quy trình vỗ béo giai đoạn 3 tháng cuối cũng như việc chú trọng chăm sóc đàn bò để mang lại hiệu quả cao nhất. Đây cũng chính là biện pháp kỹ thuật quan trọng, giúp nâng cao giá trị sản phẩm, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Theo ông Võ Ngọc Hùng - Chủ tịch Hội nông dân xã Khánh Vĩnh Yên, xã có tổng đàn bò 1.400 con, trong đó bò lai 3B có gần 300 con.

Trước đây, bà con chủ yếu nuôi bò vàng Việt Nam theo hình thức thả rông. Tuy nhiên, giống bò này nuôi thời gian dài mà hiệu quả kinh tế lại không cao. Vì vậy, người dân chuyển sang nuôi bò lai 3B vỗ béo theo hình thức nhốt chuồng, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Từ một vài hộ nuôi nhỏ lẻ ban đầu, đến nay, nghề nuôi bò nhốt đã phát triển rộng khắp tại tất cả các thôn. Hiện toàn xã hiện có 30 mô hình nuôi bò hàng hóa quy mô 5 con trở lên. “Mô hình vỗ béo bò lai 3B do Trung tâm khuyến nông tỉnh triển khai đã góp phần quan trọng giúp người dân địa phương tiếp cận được quy trình chăn nuôi mới một cách bài bản, phù hợp. Mô hình đã góp phần thực hiện thành công chủ trương chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, góp phần vào quá trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã”, Chủ tịch Hội nông dân xã Khánh Vĩnh Yên chia sẻ thêm.

Từ thành công của mô hình, vừa qua Trung tâm khuyến nông tỉnh đã tổ chức Hội thảo đánh giá kết quả mô hình, giúp người chăn nuôi có cơ hội học tập và chia sẻ kinh nghiệm và định hướng nhân rộng mô hình trong thời gian tới.

NGUYỄN HOÀN

Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh

ĐƯA KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀO CANH TÁC LÚA TẠI HẢI DƯƠNG

Vụ mùa vừa qua, trên các cánh đồng của xã Nam Hưng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương không khó bắt gặp không khí vui tươi, phấn khởi của bà con nông dân. Nhìn những ruộng lúa bắt đầu ngả vàng, bông trĩu trĩt, ai cũng phấn khởi. Để có được thành công đó, xã Nam Hưng đã chủ trương chuyển đổi cơ cấu bộ giống, đưa các giống lúa mới có thời gian sinh trưởng ngắn, năng suất, chất lượng cao vào sản xuất; đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa, từ khâu làm đất, chăm sóc và thu hoạch nên vụ lúa mùa của địa phương được đánh giá thắng lợi toàn diện.

Xã Nam Hưng được biết đến là địa phương tiên phong đi đầu và áp dụng có hiệu quả mô hình mạ khay cấy máy tại huyện Nam Sách. Việc sử dụng phương thức gieo mạ khay cấy bằng máy giúp bà con chủ động về thời vụ, giảm chi phí và giải phóng sức lao động, hạ giá thành sản xuất, mang lợi nhuận cao cho người dân, từng bước hướng đến nền sản xuất nông nghiệp an toàn, bền vững.

Để tạo điều kiện cho người dân tiếp cận với các tiến bộ kỹ thuật mới, hàng năm, xã phối hợp Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp triển khai nhiều hoạt động như: hội thảo, tập huấn chuyển giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Các lớp tập huấn về mạ khay cấy máy mà địa phương phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Hải Dương tổ chức giúp bà con có thể nắm bắt được những

kiến thức kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất. Bên cạnh đó, các giống lúa mới có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện sản xuất như Gia Lộc 37, TBR225, BC15, Bắc Thịnh, Thiên Ưu 8 được đưa vào gieo trồng tại địa phương nên năng suất lúa của xã luôn đạt từ 65 - 70 tạ/ha, có những diện tích đạt gần 72 tạ/ha.

Là địa phương có truyền thống trồng cây vụ đông, việc đưa những giống ngắn ngày, năng suất cao, chất lượng để kịp thời chuyển vụ là ưu tiên số một của bà con địa phương. Với nhiều tính năng vượt trội như thời gian sinh trưởng ngắn, cứng cây, chống đổ tốt, chịu thâm canh, chống chịu khá với rầy nâu và chống chịu trung bình với đạo ôn, giống lúa Gia Lộc 37 được người dân xã Nam Hưng đánh giá cao, thích hợp để đưa vào sản xuất hai vụ ở địa phương, vừa giúp tăng năng suất, vừa đảm bảo thời vụ gieo trồng cây vụ đông đặc biệt là trên diện tích trồng hành sớm.

Qua thực tế sản xuất trên đồng ruộng cho thấy giống lúa Gia Lộc 37 là giống lúa ngắn ngày vụ xuân khoảng 115 - 120 ngày, vụ mùa khoảng 85 - 90 ngày, có khả năng thích ứng rộng, đẻ nhánh khỏe, chống chịu sâu bệnh tốt, khả năng kháng bệnh khá, lúa trổ tập trung, có phẩm chất gạo ngon. Vụ xuân 2021, xã triển khai mô hình trình diễn mạ khay cấy máy trên giống lúa Gia Lộc 37 với quy mô 3,7 ha, kết quả cho năng suất trung bình 265 kg/sào. Vụ mùa 2021, xã Nam Hưng tiếp tục phát triển mô hình cấy máy mở rộng 15 ha trên giống Gia Lộc 37. Thời tiết thuận lợi nên lúa được mùa.

Bên cạnh việc lựa chọn giống mới đáp ứng yêu cầu thực tế sản xuất tại địa phương, xã cũng chủ động tiếp cận công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào canh tác. Điển hình là trong thời điểm dịch bệnh Covid-19 bùng phát, để đảm bảo phòng chống dịch dịch, xã đã phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện và Công ty Licopec - Bộ Quốc phòng triển khai mô hình ứng dụng thiết bị bay không người lái để phun thuốc bảo vệ thực vật cho 15 ha lúa. Ngoài ra, địa phương phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp - Phát triển nông thôn tạo điều kiện để người dân được tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi để đầu tư máy móc phục vụ cho phát triển sản xuất trên địa bàn.

Có thể nói, việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật là chìa khóa để tăng năng suất, chất lượng, giá trị cho diện tích sản xuất lúa, gạo tại địa phương từ đó giúp nông nghiệp của Nam Hưng phát triển một cách bền vững, tạo bước đột phá về lĩnh vực nông nghiệp của địa phương. Việc lựa chọn những giống ngắn ngày phục vụ bà con địa phương đã thúc đẩy cho một vụ đông thắng lợi nữa, góp phần thực hiện thành công mục tiêu kép "vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương" □

NGUYỄN THỊ TUYẾN

Trung tâm Khuyến nông Hải Dương

NÔNG DÂN HUYỆN BẮC HÀ, LÀO CAI CHỦ ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG ĐÓI, RÉT CHO ĐÀN GIA SÚC



Cán bộ kỹ thuật hướng dẫn bà con nông dân tích trữ thức ăn cho đàn gia súc vào mùa đông

Năm nay, từ những ngày cuối tháng 10 đã xuất hiện đợt không khí lạnh và theo dự báo sẽ có nhiều đợt không khí lạnh mạnh tăng cường; rét đậm, rét hại diễn ra sớm. Nhằm bảo đảm an toàn cho đàn gia súc, ngay từ vụ đầu vụ đông năm 2021 - 2022, tại huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, dưới sự tuyên truyền, vận động và hướng dẫn của các cơ quan chức năng, nhiều hộ chăn nuôi tại các xã trên địa bàn huyện đã sớm chủ động triển khai các biện pháp phòng chống rét, bảo vệ đàn gia súc.

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh Lào Cai và UBND huyện Bắc Hà, từ cuối tháng 9, ngành nông nghiệp huyện đã phối hợp với chính quyền các xã, các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, vận động và tổ chức tập huấn phòng chống đói, rét cho đàn gia súc. Hướng dẫn bà con tranh thủ thu hoạch, gom và phơi rơm để tích trữ thức ăn cho đàn gia súc; trồng cỏ voi, ngô dày làm thức ăn dự trữ; tu sửa, làm mới, che chắn, vệ sinh chuồng trại.

Nhờ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhận thức của các hộ chăn nuôi trên địa bàn các xã vùng cao đã có những chuyển biến tích cực. Việc dự trữ thức ăn, phòng chống đói rét và dịch bệnh cho đàn vật nuôi được người dân thực hiện một cách chủ động hơn. Diện tích trồng cỏ từng bước được mở rộng.

Rơm, rạ sau mỗi vụ thu hoạch được bà con tích trữ, bảo quản làm thức ăn cho trâu, bò. Cùng với đó, người chăn nuôi cũng đã biết chuẩn bị thêm thức ăn tinh như: cám gạo, ngô, sắn và các khoáng chất cần thiết để nâng cao thể trạng, sức đề kháng cho đàn trâu, bò.

Trên địa bàn huyện hiện có 19.305 con trâu, 1.305 con bò, 3.620 con ngựa. Các cơ quan chuyên môn huyện, UBND các xã, thị trấn đã và đang tích cực chỉ đạo cán bộ, nhân viên phụ trách địa bàn hướng dẫn, đôn đốc, hỗ trợ thú y viên các xã, thị trấn tuyên truyền tới người dân các biện pháp phòng chống đói, rét cho đàn gia súc. Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện đã chủ động chỉ đạo hệ thống khuyến nông, thú y viên phối hợp với các ban ngành của xã hướng dẫn bà con nông dân cách dự trữ thức ăn như: phơi cỏ khô, ủ chua cây ngô làm thức ăn dự trữ trong mùa đông và tổ chức tiêm phòng dịch bệnh cho đàn gia súc...

Xã vùng cao Lũng Phình nằm ở khu vực thượng huyện Bắc Hà. Vào mùa đông, điều kiện khí hậu tương đối khắc nghiệt với các đợt rét đậm, rét hại kéo dài. Những ngày chớm rét, tùy vào điều kiện, bà con đã tự đầu tư làm mới hoặc tu sửa chuồng trại kiên cố, che chắn kín đáo. Các gia đình chủ động chuẩn bị rơm, rạ dự trữ thức

ăn mùa đông cho gia súc. Gia đình ông Vàng Seo Cù, ở thôn Gì Thào Ván, xã Lũng Phình nuôi 7 con trâu nên trồng hơn 1 sào cỏ voi làm thức ăn cho gia súc, xây chuồng trại kiên cố. Được cán bộ xã tuyên truyền, gia đình đã chủ động dự trữ thức ăn, che chắn chuồng trại. Khi trời trở rét, gia đình không thả rông mà nuôi nhốt, tăng cường cho trâu ăn cám ngô và uống nước ấm pha muối để tăng sức đề kháng.

Bà Vũ Thị Máy - Phó Chủ tịch UBND xã cho biết: Ngay sau khi tiếp thu chỉ đạo của ngành nông nghiệp. Xã đã kiện toàn, tổ chức họp Ban chỉ đạo phòng chống rét cho trâu bò, phân công các thành viên trực tiếp phụ trách từng thôn để tuyên truyền, vận động các hộ dân củng cố chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh. Chủ động thức ăn dự trữ cho đàn trâu bò trong những ngày nhiệt độ ngoài trời xuống thấp. Di chuyển đàn trâu bò ra khỏi khu vực núi cao, đưa trâu bò thả rông về chỗ nuôi nhốt. Chuẩn bị thức ăn thô, thức ăn tinh, khoáng chất, vitamin để tăng cường sức khỏe cho vật nuôi. Đặc biệt chỉ đạo đội ngũ cán bộ khuyến nông xã và cộng tác viên khuyến nông thôn hướng dẫn bà con nông dân chống rét cho đàn gia súc.

Ông Nguyễn Xuân Giang, Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Bắc Hà cho biết: Phòng Nông nghiệp huyện sẽ phối hợp với các phòng, ban chức năng tăng cường cán bộ về cơ sở nắm bắt tình hình, chỉ đạo các xã, thị trấn kiện toàn ban chỉ đạo phòng, chống đói, rét, dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Kiểm tra, đôn đốc cơ sở tăng cường chủ động triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống đói, rét, dịch bệnh, đảm bảo an toàn cho đàn gia súc trong vụ đông xuân 2021 - 2022.

TRĂNG XUÂN CƯỜNG
Trung tâm VH TT và TT huyện Bắc Hà, Lào Cai

KẾT QUẢ MÔ HÌNH TRỒNG RỪNG THÂM CANH GỖ LỚN BẰNG GIỐNG BẠCH ĐÀN LAI MÔ

Thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành lâm nghiệp, nâng cao hiệu quả kinh tế rừng trồng theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng và sản phẩm gỗ chế biến từ rừng trồng, tạo vùng nguyên liệu tập trung, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến đồ gỗ xuất khẩu, giảm dần nhập khẩu gỗ nguyên liệu; Năm 2021, Trung tâm Khuyến nông Yên Bái đã triển khai thực hiện mô hình “Trồng rừng thâm canh gỗ lớn bằng giống bạch đàn lai mô được công nhận”. Mô hình thuộc Dự án khuyến nông trung ương giai đoạn 2020 – 2022, có quy mô 55 ha, với sự tham gia của 40 hộ dân tại 03 xã Đại Đồng, Tân Nguyên, Bảo Ái của huyện Yên Bình.

Tham gia mô hình, các hộ được hỗ trợ 100% cây giống và vật tư phân bón. Giống sử dụng là các dòng bạch đàn lai mô GLGU9, GLSE9, Cụ thể DH32 - 29 đã được Bộ nông nghiệp & PTNT công nhận. Đây là những giống cây trồng mới sinh trưởng và phát triển nhanh, chống chịu tốt với các loại sâu bệnh hại.

Trước và trong quá trình triển khai mô hình, các hộ dân được tập huấn hướng dẫn kỹ thuật để áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, như: Đào hố trước khi trồng 10 - 15 ngày; kích thước hố đảm bảo 30 x 30 x 30 cm; bón phân với lượng 0,2 kg/hố, phân bón được đảo đều ở trong hố rồi mới trồng cây; lấp hố trước khi trồng 5 - 7 ngày; cự ly mật độ 1.660 cây/ha (2 m x 3 m). Ngoài ra, các hộ đã tiến hành trồng khi thời tiết thuận lợi theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật nên tỷ lệ sống của mô hình đạt trên 95%.

Sau 8 tháng triển khai mô hình, thực tế cho thấy cây bạch đàn mô sinh trưởng và phát triển tốt, tốc độ sinh trưởng của cây khá đồng đều, chiều cao cây trung bình đạt 3,8 m, đường kính gốc bình quân đạt 3,7 cm, tỷ lệ sống đạt trên 95%.



Học viên tham quan mô hình trồng bạch đàn mô giống Cụ thể DH32-29 tại xã Đại Đồng, huyện Yên Bình

Giống bạch đàn này có ưu điểm lá có độ dày vừa phải, tán lá đều, khi cây còn nhỏ khả năng phân cành cao, góc phân cành nhỏ, cành cây nhỏ, tia cành tự nhiên tốt, chống chịu tốt với điều kiện bất thuận, phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương.

Ông Lê Thanh Cường ở thôn Khe Cọ, xã Tân Nguyên, huyện Yên Bình là một trong những hộ tham gia mô hình chia sẻ: Gia đình tôi được tham gia mô hình trồng bạch đàn mô bằng giống Cụ thể DH32 - 29 với diện tích 2,5 ha. Trải qua thời gian trồng, chăm sóc, tôi nhận thấy: Cùng thời điểm trồng và chế độ chăm sóc như nhau nhưng giống bạch đàn lai mô mới này sinh trưởng và phát triển nhanh hơn, chiều cao vượt trội so với cây bạch đàn giống cũ từ 30 - 50cm. Cây không bị sâu bệnh hại và rừng có độ đồng đều cao hơn hẳn so với giống bạch đàn cũ.

Theo ông Sạch Văn Mùi - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Nguyên: “Là một xã miền núi nên việc xây dựng mô hình tại địa phương là hết sức cần thiết và phù hợp với nhu cầu của người nông dân. Ông cho biết, lâu nay tại địa phương, vẫn còn hiện

tượng ham rẻ mua giống xô bồ nên bà con nông dân vẫn chủ yếu mua các giống bạch đàn mô chưa rõ nguồn xuất xứ về trồng. Cây sau trồng 2 đến 3 năm tuổi bị thoái hoá, sinh trưởng kém, bị sâu bệnh gây hại. Qua đánh giá thực tế cho thấy, cây bạch đàn lai mô trong mô hình sinh trưởng tốt, vượt trội hơn so với đại trà từ 20 - 25%”.

Thành công ban đầu của mô hình trồng rừng thâm canh gỗ lớn bằng giống bạch đàn mô lai mô được công nhận tại các điểm triển khai đã tạo được niềm tin cho đồng bào bà con nông dân trong xã, giúp bà con thay đổi nhận thức trong việc trồng rừng như sử dụng giống có nguồn gốc rõ ràng và có đầu tư thâm canh rừng. Mô hình trở thành điểm tham quan, học tập cho bà con trong xã và các địa phương lân cận học tập. Mong rằng trong thời gian tới, mô hình trồng rừng gỗ lớn mọc nhanh bằng giống bạch đàn mới này sẽ được nhân rộng trong toàn tỉnh để bà con nông dân phát triển trồng rừng đem lại hiệu quả kinh tế cao

LÊ THỊ HẢI YẾN
Trung tâm Khuyến nông Yên Bái

HUYỆN PHÙ CÁT TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Thực hiện chương trình hành động của huyện ủy về “Phát triển toàn diện ngành nông nghiệp gắn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020”. Thời gian qua, huyện Phù Cát đã triển khai nhiều giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững; đẩy mạnh liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gắn với áp dụng khoa học - công nghệ; chuyển môn hóa sản xuất, tạo việc làm ổn định, phân công lại lao động; góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của dân cư ở nông thôn.

Theo đó, huyện đã tập trung chuyển đổi diện tích từ sản xuất 3 vụ lúa sang 2 vụ lúa/năm đạt hơn 3.492 ha, sử dụng giống lúa xác nhận, nguyên chủng đạt gần 100%. Đồng thời, áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến SRI, ICM, 3 giảm - 3 tăng... giúp tăng năng suất, chất lượng lúa. Tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp tăng cao góp phần tiết kiệm chi phí, giải phóng sức lao động, đảm bảo thời vụ, phòng tránh thiên tai. Công tác chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng được chú trọng như chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang trồng rau màu giá trị cao mang lại năng suất, hiệu quả kinh tế cao hơn.

Trong chăn nuôi, đã từng bước chuyển từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung. Đẩy mạnh cải tạo đàn bò, nạc hóa đàn lợn, triển khai để án chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ... Ứng dụng

công nghệ cao trong sản xuất giống gia cầm để cung ứng cho thị trường con giống tốt, an toàn dịch bệnh. Đến nay, toàn huyện có 52.962 con bò với trên 97% là bò lai; 1.827 con trâu; 82.470 con lợn và trên 2,1 triệu con gia cầm. Đã xuất hiện nhiều cơ sở chăn nuôi tập trung, quy mô lớn như: Công ty TNHH Giống gia cầm Cao Khanh, mỗi năm cung cấp ra thị trường khoảng 30 triệu con gà giống thương phẩm 1 ngày tuổi chất lượng; Công ty TNHH Giống - Chăn nuôi Việt Thắng Bình Định xây dựng trại chăn nuôi lợn giống ứng dụng công nghệ cao với hơn 16.000 con nái sinh sản, mỗi năm cung cấp hơn 300.000 con heo giống thương phẩm cho thị trường.

Lĩnh vực thủy sản, có 870 chiếc tàu, với tổng công suất 195.552 CV. Trong đó, 370 tàu có chiều dài từ 15 m trở lên. Sản lượng khai thác, đánh bắt hằng năm khoảng 45.000 tấn. Diện tích nuôi thủy sản đạt 1.060 ha. Mô hình nuôi cá lồng trong hồ thủy lợi phát triển mạnh với 93 lồng chủ yếu là nuôi cá điêu hồng, trê lai, thóc lác cườm, sản lượng thu hoạch khoảng 1.200 tấn. Diện tích sản xuất muối đạt 60,5 ha, sản lượng thu hoạch 12.100 tấn, trong đó có 1.900 tấn muối trái bột. Huyện đã tập trung chỉ đạo phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững, ổn định diện tích nuôi thâm canh, đa dạng các phương thức nuôi gắn với bảo

vệ môi trường. Xây dựng và thực hiện thành công 3 mô hình nuôi thủy sản theo hướng an toàn sinh học, đạt hiệu quả kinh tế cao. Đặc biệt, Công ty TNHH Thành Ly đã đầu tư xây dựng 25 ha nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao, tạo việc làm thường xuyên cho hơn 30 lao động, sản lượng hằng năm thu được hơn 250 tấn, doanh thu hơn 25 tỷ đồng.

Ngoài ra, toàn huyện còn có hơn 39.686 ha đất lâm nghiệp. Trong đó diện tích đất có rừng hơn 28.463 ha; sản lượng gỗ khai thác hàng năm đạt trên 28.000 tấn; có 12 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây lâm nghiệp, cung cấp trên 14 triệu hom giống keo lai và giống cây lâm nghiệp nuôi cấy mô đạt 100% để phục vụ cho công tác trồng rừng trong huyện và xuất bán các địa phương lân cận; bình quân mỗi năm trồng lại rừng sản xuất sau khai thác là 320 ha, tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 41,8%

Năm 2021, giá trị sản xuất nông lâm - thủy sản toàn huyện ước đạt gần 4.946 tỷ đồng, trong đó: nông nghiệp hơn 2.928 tỷ đồng; lâm nghiệp hơn 152 tỷ đồng; thủy sản hơn 1.865 tỷ đồng. Giá trị sản xuất 1 ha canh tác đạt 120,8 triệu đồng/năm. Thu nhập bình quân đầu người đạt 50,7 triệu đồng/năm, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,88%... và Phù Cát đã đạt 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới.

TRƯỜNG GIANG

Đài Truyền thanh huyện Phù Cát, Bình Định



CHÀNG KĨ SƯ CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH CÔNG VỚI MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ



Mô hình trồng nho của anh Nguyễn Thanh Liêm

Xuất thân từ vùng đất thuần nông thuộc thôn Đông Sơn, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, anh Nguyễn Thanh Liêm đã quyết định khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp với mong muốn mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm an toàn và chất lượng.

Chúng tôi tìm đến khu trang trại nông nghiệp hữu cơ của anh Liêm để nghe anh chia sẻ về câu chuyện khởi nghiệp của mình. Ấn tượng của chúng tôi, đó là một chàng thanh niên có ngoại hình nhỏ bé nhưng mang trong mình giấc mơ lớn với nông nghiệp an toàn. Tốt nghiệp Đại học Nông nghiệp Hà Nội (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam) vào năm 2010, chàng kỹ sư công nghệ sinh học dễ dàng xin được vào một công ty chế biến nông sản, thực phẩm tại Hà Nội với mức lương ổn định. Vốn thông minh, nhanh nhẹn, anh luôn được các lãnh đạo đánh giá cao. Sau 5 năm làm việc, anh đã tích lũy được nhiều kiến thức và kinh nghiệm quý giá về việc xây dựng mô hình, phát triển sản phẩm, nghiên cứu thị trường.... Với bản tính năng động và tự chủ của mình, anh đã quyết

định về quê lập nghiệp, mở ra một vùng trời mới cho bản thân để tự do phát triển và làm chủ.

Khi bắt đầu triển khai mô hình, anh đã xác định đây sẽ là mô hình nông nghiệp sạch và an toàn với người tiêu dùng. Tuy nhiên, ở thời điểm ban đầu, anh gặp khá nhiều khó khăn như việc thuê và cải tạo đất, thiếu vốn, sản phẩm bán ra do giá cao hơn thị trường nên khó tiếp cận với khách hàng... Nhờ có nguồn vốn hỗ trợ của Liên minh Hợp tác xã, anh tiếp tục kiên trì hoạt động và mở rộng diện tích trang trại lên 13.000 m², trồng các loại sản phẩm mà thị trường ưa chuộng như dưa lưới, bưởi, cà chua, dưa chuột, ... Do thực hiện đúng quy trình sản xuất, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc không bón phân hóa học, không phun thuốc bảo vệ thực vật, không phun thuốc kích thích sinh trưởng, không sử dụng thuốc diệt cỏ và không sử dụng sản phẩm biến đổi gen nên các sản phẩm từ trang trại của anh dần chiếm được lòng tin của người tiêu dùng, giúp việc kinh doanh tốt dần lên.

Đến năm 2017, anh thành lập Hợp tác xã nông nghiệp hữu cơ công nghệ cao Liêm Anh với 7

thành viên. Các thành viên trong Hợp tác xã không chỉ được anh hỗ trợ về con giống, kỹ thuật, quy trình sản xuất mà còn được bao tiêu sản phẩm đầu ra giúp các thành viên yên tâm sản xuất. Nhờ uy tín của mình, anh Liêm liên kết được với nhiều công ty, chuỗi của hàng lớn trên địa bàn giúp anh đạt doanh thu ổn định hàng năm khoảng 500 - 600 triệu đồng.

Với sự năng động, thích tìm tòi các giống cây trồng mới, năm 2020, Hợp tác xã của anh đã trồng thử nghiệm 80 gốc nho Hạ Đen trên diện tích 300 m². Hiện nay, cây nho đã cho thu hoạch 3 vụ, năng suất vụ gần nhất đạt 4 tạ; giá bán ra là 150.000 đồng/kg và rất hợp thị hiếu khách hàng. Sang năm 2021, anh đã mở rộng diện tích trồng nho lên 3.000 m² và tăng số gốc lên gần 1.000 gốc, trồng một số giống mới như nho mẫu đơn, nho ngón tay... Chia sẻ về kinh nghiệm trồng nho của mình, anh Liêm cho biết: Nho là loại cây nhạy cảm nên yêu cầu kỹ thuật rất nghiêm ngặt, cây dễ nhiễm nhiều loại sâu bệnh nên phải phòng trừ đúng thời điểm, đúng liều lượng, bón phân và thuốc phải đúng, đủ mới thúc đẩy mầm hoa phát triển và hạn chế cháy lá... Phân hữu cơ anh sử dụng để bón cho cây là loại tự ủ (đạm cá kết hợp với phân chuồng) hoặc phân gà hữu cơ của Nhật Bản. Anh Liêm dự kiến lứa nho mới trồng này sang đầu năm sau sẽ cho thu hoạch với năng suất khoảng 3,5 - 4 tấn và giá bán nho mẫu đơn khoảng 250.000 - 300.000 đồng/kg.

Với những thành tích đạt được, anh Liêm được các cấp chính quyền địa phương tặng nhiều giấy khen. Đặc biệt vào tháng 3/2021, anh vinh dự được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cho những đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

ĐÀO NGỌC ÁNH
Trung tâm Khuyến nông và PTNN CNC Bắc Ninh

CHẾ BIẾN - GIẢI PHÁP NÂNG CAO GIÁ TRỊ NÔNG SẢN LÂM ĐỒNG

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19, thị trường tiêu thụ gặp khó khăn, nên những tháng gần đây, giá nhiều mặt hàng nông sản tại Lâm Đồng biến động mạnh. Nhiều thời điểm, nông sản bị ứ ứ, gây thất thu cho nhà nông. Trước tình hình đó, sơ chế, chế biến nông sản được xem là một trong những giải pháp giúp các sản phẩm nông nghiệp ở Lâm Đồng nâng cao chất lượng, thuận tiện trong việc tìm đầu ra.

Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nông sản Phong Thủy ở huyện Đức Trọng có xưởng sơ chế rộng 2.500 m². Bình quân mỗi năm, doanh nghiệp này sơ chế khoảng 8.500 tấn rau, củ, quả các loại. Đặc biệt, với trái cà chua, hệ thống phân loại nông sản vận hành hết sức hiệu quả, năng suất phân loại khoảng 200 tấn/tháng. Hệ thống phân loại nói trên đã giúp Công ty giảm 75% công lao động mỗi ngày. Hiệu quả của các giải pháp sơ chế nông sản đã khuyến khích doanh nghiệp tăng cường liên kết với các hợp tác xã, tổ hợp tác, nông hộ... ở nhiều địa phương trong tỉnh. Hoạt động sơ chế nông sản đảm bảo đã góp phần hình thành các liên kết sản xuất - cung ứng nông sản hoạt động hiệu quả.

Trong sản xuất nông nghiệp, chế biến đóng vai trò hết sức quan trọng. Ngoài việc đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng - nhất là thị trường xuất khẩu, các sản phẩm chế biến có thời gian bảo quản lâu, nên giảm được tổn thất khi chưa thể tiêu thụ ngay. Phát triển công nghệ chế biến, bảo quản sau thu hoạch giúp nông sản thâm nhập những thị trường lớn, nhất là khi phần lớn các rào cản thuế quan của nhiều mặt hàng nông sản được dỡ bỏ theo cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Chính vì vậy, thời gian qua, tỉnh Lâm Đồng luôn chú trọng đẩy mạnh đầu tư phát triển hoạt động sơ chế, chế biến nông sản.



Sản phẩm hồng treo gió, đặc sản của tỉnh Lâm Đồng

Theo thống kê, toàn tỉnh có 118 doanh nghiệp chế biến rau, củ, quả; mỗi năm chế biến được khoảng 44.210 tấn thành phẩm. Đối với cây công nghiệp, đã có 167 công ty chế biến chè với quy mô gần 38.600 tấn thành phẩm/năm; 25 doanh nghiệp chế biến cà phê (với quy mô chế biến trên 190.000 tấn) và trên 250 cơ sở sơ chế nhỏ lẻ quy mô hộ gia đình (với công suất khoảng gần 110.000 tấn cà phê nhân...). Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có hàng trăm doanh nghiệp, cơ sở chế biến trái cây, atisô, mắc ca...

Sự đầu tư và phát triển tương đối mạnh mẽ các hình thức sơ chế, chế biến nông sản qua đã góp phần rất lớn nâng cao giá trị cho nông sản Lâm Đồng. Ví dụ dễ nhận thấy là với mặt hàng cà phê, sau khi được rang xay, chế biến, giá trị 1 kg cà phê tăng từ 3 đến 6 lần. Hoặc với trái hồng Đà Lạt, nếu bán tươi chỉ có giá trung bình từ 5.000 - 7.000 đồng/kg. Nhưng khi đã được sấy khô, giá bán đã tăng lên 100.000 - 150.000 đồng/kg; hồng khô treo gió, giá trị tăng lên 300.000 - 400.000 đồng/kg... Hiệu quả khả quan, nhiều doanh nghiệp, HTX và nông hộ đã chú trọng hơn đến khâu sơ chế, chế biến nông sản trước khi xuất bán.

Anh Đặng Bình Phúc - một nông dân ở xã Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt cho biết, gia đình anh chuyên canh các loại rau, củ, quả, sau khi thu hoạch, anh cũng như nhiều nhà nông ở địa phương thường tiến hành sơ chế, làm sạch nông sản ngay tại vườn. Điều đó giúp các sản phẩm nông nghiệp đảm bảo về mẫu mã, chất lượng, góp phần nâng cao giá trị các sản phẩm nông nghiệp.

Mục tiêu mà tỉnh Lâm Đồng đặt ra là, đến năm 2025, tỷ lệ nông sản được sơ chế đạt trên 80%, tỷ lệ nông sản qua chế biến đạt 25% tổng sản lượng, giảm tỷ lệ tổn thất sau thu hoạch xuống dưới 13%... Hiện, nhiều giải pháp đang tiếp tục được triển khai, nhằm tiếp thêm lực cho hoạt động sơ chế, chế biến nông sản tại địa phương, đáp ứng ngày càng đa dạng nhu cầu của người tiêu dùng. Chính các giải pháp sơ chế, chế biến đã góp phần rất lớn nâng cao chất lượng và giá trị nhiều mặt hàng nông sản Lâm Đồng. Đó là cơ sở để bà con nông dân địa phương tham gia chuỗi liên kết sản xuất - cung ứng nông sản hiệu quả và bền vững.

ANH VŨ
Đài PT - TH Lâm Đồng

CHÀNG THANH NIÊN LÀM GIÀU TỪ MÔ HÌNH NUÔI ỐC NHỎI



Anh Nguyễn Minh Tân bên mô hình nuôi ốc nhồi của gia đình

Anh Nguyễn Minh Tân, sinh năm 2001, lớn lên trong một gia đình thuần nông tại tỉnh Lâm Đồng. Gia đình anh trước đây chủ yếu trồng cà phê và hồ tiêu. Tuy nhiên, thời gian gần đây biến đổi khí hậu làm năng suất, sản lượng của hai loại nông sản trên đều giảm, giá cả lại bấp bênh.

Qua tìm hiểu trên Internet, anh thấy nuôi ốc nhồi là mô hình phát triển ở nhiều vùng miền, tuy nhiên, chưa được triển khai phổ biến tại các tỉnh Tây Nguyên, trong khi nhu cầu về loại thực phẩm này không ngừng tăng nhanh. Với số vốn vồn vẹn 20 triệu đồng, anh cải tạo lại ao cũ diện tích 200 m² và đặt mua ốc giống về nuôi thử nghiệm. Thời gian đầu, anh tích cực tham gia hội nhóm nuôi ốc trên Internet để học hỏi kinh nghiệm. Trải qua thời gian dài thường xuyên trao đổi và cập nhật thông tin kỹ thuật mới, mô hình nuôi ốc của anh bước đầu đã mang lại thành công và cho hiệu quả kinh tế cao.

Năm 2021, anh cùng gia đình chuyển sang Đắk Nông sinh sống. Anh mạnh dạn chuyển đổi 1.000 m² trồng cà phê sang mô hình nuôi ốc nhồi. Diện tích chia làm 6 bể nuôi, mỗi bể khoảng 130m², cao 1m, mực nước 80 cm, được lót bạt nhựa

chắc chắn. Anh Tân chia sẻ: “Đối với từng giai đoạn phát triển của ốc, tôi nuôi ở mỗi bể riêng biệt để thuận lợi cho việc quản lý và thu hoạch. Trước khi lấy nước vào bể nuôi, cần xử lý bằng vôi bột hoặc vitamin C để khử khuẩn. Sử dụng bạt nhựa lót hồ nuôi để kiểm soát tốt nguồn nước, tránh bị nhiễm phèn, sẽ giúp ốc ít bị dịch bệnh và người nuôi cũng quản lý tốt được số lượng, kích thước của ốc”.

Sau khoảng 6 - 8 tháng, ốc có khả năng sinh sản và duy trì ổn định trong khoảng 1,5 năm. Tại bể ốc bố mẹ, anh làm những tấm xốp kèm bèo cái, bèo tây thả nổi trên mặt nước làm nơi tránh nắng cũng là nơi để ốc sinh sản. Sau khi ốc đẻ trứng, gom trứng ốc thả vào thùng xốp để ấp. Để duy trì nhiệt độ, ẩm độ, dùng khăn nhúng ướt thường xuyên để phủ trứng ốc. Sau khoảng 15 ngày ấp, trứng có hiện tượng nở, thả xuống tráng lưới để tiếp tục ươm, giúp ốc nở và thích nghi với môi trường. Khi ốc con đạt kích thước bằng khoảng hạt đậu đen là có thể xuất bán giống hoặc tiếp tục nuôi thương phẩm. Đối với nuôi ốc thương phẩm, mật độ tốt nhất là 120 - 150 con/m². Sau 3 tháng nuôi, ốc có thể xuất bán, nhưng thời gian tốt nhất để thịt ốc dai, ngon là từ 4 - 5 tháng, khi đó ốc đạt kích thước

khoảng 30 con/kg. Trong thời gian nuôi, ốc dễ mắc những bệnh sung vôi, đường ruột, bệnh mòn đất. Chỉ cần người nuôi thường xuyên quan sát, phát hiện, diệt khuẩn và xử lý nguồn nước kịp thời là có thể hạn chế được bệnh lây lan. Để có thức ăn cho ốc, xung quanh ao nuôi, anh trồng mướp, bí đỏ,... và một phần diện tích, anh thả bèo tấm, bèo cái. Vì vậy, suốt quá trình nuôi, anh hầu như không tốn chi phí thức ăn cho ốc.

Một năm anh Tân nuôi 2 vụ ốc. Đối với mô hình nuôi thương phẩm, chi phí tiền giống khoảng 60 triệu đồng và chi phí tiền bạt, thuốc xử lý nguồn nước, thuốc trị bệnh khoảng 3 triệu đồng. Sau 4 - 5 tháng nuôi, cho thu hoạch khoảng 3 tấn ốc thương phẩm, với giá bán trung bình 55.000 đồng/kg, doanh thu trên 155 triệu đồng/1.000m². Mỗi tháng, anh còn cung cấp ra thị trường khoảng 200.000 con ốc giống, với giá 500 đồng/con. Anh cũng nhiệt tình hỗ trợ tư vấn kỹ thuật, giải đáp mọi thắc mắc và bao tiêu sản phẩm cho các hộ dân. Mô hình nuôi ốc của anh có thị trường chủ yếu là tỉnh Đắk Nông, Đắk Lắk, Lâm Đồng,... Thời gian tới, anh có ý định mở rộng thêm diện tích ao nuôi, vì nhận thấy nhu cầu thị trường ngày càng tăng.

Bằng sự cần cù, chịu khó, ham học hỏi và ý chí quyết tâm làm giàu, dám nghĩ dám làm, chàng thanh niên trẻ Nguyễn Minh Tân đã bước đầu thành công trên con đường khởi nghiệp từ mô hình nuôi ốc nhồi. Anh còn giới thiệu mô hình cho nông dân ở các vùng lân cận, giúp giải việc làm, nâng cao hiệu quả kinh tế. Bà con nông dân có nhu cầu tham quan, học hỏi mô hình sản xuất xin liên hệ anh Nguyễn Minh Tân ở thôn Nghĩa Tín, phường Quảng Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, số điện thoại: 0398968078

NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH
Trung tâm Khuyến nông Đắk Nông

KHỞ NGHIỆP TỪ NUÔI CÁ CHÌNH THƯƠNG PHẨM TRONG BỂ XI MĂNG

Trong một lần về thôn Mỹ Thạnh Đông 1, xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên, tôi tình cờ gặp và biết tới anh Nguyễn Trọng Phú. Đây là cái tên cả thôn ai cũng biết, là một trong những người lần đầu tiên ở xã khởi nghiệp từ nghề nuôi chình thương phẩm trong bể xi măng.



Cá chình đạt kích cỡ thương phẩm

Anh Phú cho biết, sau khi tham khảo thông tin trên mạng internet và các phương tiện thông tin đại chúng, anh nhận thấy mô hình nuôi chình thương phẩm trong bể xi măng hiện nay đang phát triển mạnh, hiệu quả kinh tế cao nên anh có ý định đầu tư triển khai mô hình này.

Năm 2018, anh Phú bắt đầu nghiên cứu sâu về con chình. Anh đọc thông tin trên báo sách, báo; sau đó lần lộn vào tận các trang trại nuôi cá ở Khánh Hòa và các tỉnh phía Nam để học hỏi cách nuôi. Vì vậy, khi trở về quê nhà, anh bắt đầu triển khai nuôi chình thương phẩm trong bể xi măng. Mô hình được xây dựng trên diện tích hơn 300 m², gồm 6 bể nuôi với tổng kinh phí đầu tư xây dựng chuồng trại và mua con giống hơn 1,8 tỷ đồng. Nhờ chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật và theo dõi chặt chẽ chế độ dinh dưỡng của con chình nên các bể nuôi đều phát triển rất tốt. Chỉ sau hơn hai năm, cá đạt kích cỡ 2 – 2,5 kg/con. Anh Phú cho biết thêm, với mức giá 500.000 – 550.000 đồng/kg như hiện nay, ước

tính khi xuất bán sẽ mang lại cho anh nguồn thu khoảng gần 1 tỷ đồng. Sau khi đã trừ các khoản chi phí, lợi nhuận thu được gần 500 triệu đồng. Dự kiến sắp tới, anh Phú sẽ mở rộng thêm diện tích nuôi chình khoảng 1.000 m² trên mảnh đất nơi anh ở.

Đối với việc xây dựng bể nuôi cá chình, anh Phú cho biết: Khi xây dựng thành bể cao hơn mức nước cao nhất 50 cm. Bể có ống cấp nước đặt cách mặt bể 50 cm. Bể sau khi xây xong phải ngâm phèn chua 2 lần với lượng 100 g/m² (2 ngày/lần). Sau đó, chà sạch bể bằng bẹ chuối rồi cấp và xả nước 3 - 4 lần, kết hợp phơi nắng trong 2 tuần. Bên trên bể nuôi được thiết kế mái che lưới chống nắng nhằm đảm bảo các yếu tố trong môi trường bể nuôi luôn ổn định. Bổ sung vôi sục khí, khoảng cách 2 m/vòi, đảm bảo đủ lượng ô - xy hòa tan 5mg/l để cá chình phát triển tốt, nhanh lớn. Sàn ăn có kích thước 60 cm x 80 cm, bố trí gần nơi thoát nước. Trong bể có thả ống nhựa để làm nơi trú ẩn cho cá.

Theo kinh nghiệm của anh Phú, cá chình phát triển tốt ở nhiệt độ từ 25 - 27°C. Cá chình là loài cá dữ ăn tạp thiên về động vật, nguồn thức ăn khá phong phú như tôm,

cá con, cá diếc, cá rô phi, cá mè loại nhỏ, ốc, giun, cá tạp, tôm, tép ..., và động vật ở đáy, các vi sinh vật thủy sinh khi còn nhỏ.

Theo Ông Nguyễn Dũng, Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Tây Hòa: Mô hình nuôi cá chình thương phẩm của anh Nguyễn Trọng Phú đã góp phần giúp người dân địa phương tiếp cận khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến. Mô hình tạo ra sản phẩm an toàn, chất lượng cho người tiêu dùng. Vì vậy, mô hình này đã trở thành địa chỉ đáng tin cậy để người dân trong tỉnh đến tham quan, học hỏi kinh nghiệm và làm theo.

Từ thành công của mô hình nuôi cá chình thương phẩm trong bể xi măng của anh Phú, mong rằng thời gian tới, mô hình sẽ được ứng dụng rộng rãi, nhằm giải quyết công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo, tăng thu nhập cho người dân vùng nông thôn. Tuy nhiên, để nhân rộng mô hình này, cần có sự quan tâm của các cấp, ngành chức năng trong việc hỗ trợ vốn vay và chuyển giao kỹ thuật tới các hộ nông dân.

TRẦN NGUYỄN LÂM VIÊN
Trạm Khuyến nông huyện Tây Hòa, Phú Yên



Anh Nguyễn Trọng Phú bên bể nuôi cá chình của gia đình

VƯỢT KHÓ VƯƠN LÊN LÀM GIÀU Ở VÙNG RỐN LŨ

Đến thăm mô hình kinh tế của vợ chồng anh Trương Quang Thơm ở thôn 5 Rí Rì, xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa, Tỉnh Quảng Bình; được tận mắt chứng kiến những khu chuồng trại chăn nuôi, ao cá và đồi xanh bạt ngàn cây keo, chúng tôi thấm cảm phục nghị lực vượt khó vươn lên làm giàu của đôi vợ chồng trẻ. Trước đây gia đình anh Thơm cũng là một trong những hộ nghèo ở vùng rốn lũ Tân Hóa.

Anh Trương Quang Thơm, sinh năm 1984 từng là một người khỏe mạnh, nhanh nhẹn với bao dự định, hoài bão. Thế nhưng vào năm 2008, điều không may đã xảy ra với anh, tai nạn trong lúc chống chọi với mưa lũ làm anh mất đi một chân, phải lắp chân giả. Nhớ lại khoảng thời gian gian nan ấy, vợ anh xúc động chia sẻ: “Cuộc sống gia đình tôi vốn khó khăn lại càng khó khăn hơn khi chống tôi bị tai nạn, 2 đứa con đang còn nhỏ dại. Lúc đó, vợ chồng tôi luôn trăn trở, suy nghĩ phải làm sao để phát triển kinh tế gia đình, vươn lên thoát nghèo, chăm lo cho các con được học hành”.

Năm 2012, xã Tân Hóa có chủ trương chuyển đổi vùng đất ở cuối thôn Rí Rì để đưa người dân về đây định cư. Được sự quan tâm, tuyên truyền vận động của chính quyền địa phương, vợ chồng anh đã quyết định lập nghiệp ở nơi đây. Bước đầu, anh mạnh dạn vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Minh Hóa và của bà con họ hàng để đầu tư phát triển kinh tế. Với số vốn ban đầu hơn 200 triệu đồng, vợ chồng anh xây dựng hệ thống chuồng trại để nuôi lợn, gà. Anh tích cực học hỏi kinh nghiệm chăn nuôi, trồng trọt qua sách, báo, ti vi và các mô hình kinh tế tiêu biểu trong huyện. Với phương châm lấy ngắn nuôi dài, anh dần mở rộng quy mô sản xuất. Anh nuôi thêm trâu, bò và trồng các loại cây ăn quả như ổi, bưởi da xanh, mít Thái. Bên cạnh đó, anh Thơm còn trồng xen các loại cây ngắn ngày như lạc, đậu, khoai để tăng thêm thu nhập.



Anh Trương Quang Thơm chăm sóc đàn gà của gia đình

Trên diện tích đất vườn khá rộng (khoảng 6.000 m²), anh đào thêm ao để nuôi cá.

Sau đó, vợ chồng anh mạnh dạn khai hoang, cải tạo hơn 3 ha đất rừng để trồng keo. Nhờ xác định được hướng đi đúng cộng với sự cần cù, chịu khó, gia đình anh Thơm đã từng bước gây dựng được mô hình kinh tế mang lại hiệu quả cao. Hơn nữa, anh còn mạnh dạn áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đặc biệt là tự chế tạo ra các loại máy để hỗ trợ công việc chăn nuôi. Anh luôn chú ý đến sản xuất thực phẩm an toàn, sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y trong danh mục cho phép và quy hoạch, thiết kế chuồng trại hợp lý, không gây ô nhiễm môi trường. Sau 8 năm gắn bó với vùng đất hứa, đến nay, gia đình anh đã có 3.000 con gà, 40 con lợn nái, lợn thịt, 15 con trâu, bò và 30.000 cây keo lai. Mô hình đã mang lại cho gia đình anh nguồn thu nhập trên 400 triệu đồng, trừ hết chi phí còn thu lãi trên 200 triệu đồng/năm. Gia đình anh cũng đã tạo được việc làm thường xuyên cho 3 lao động ở địa phương với thu nhập bình quân từ 5 - 6 triệu đồng/người/tháng và hàng chục lao động thời vụ.

Không chỉ chăm lo phát triển kinh tế gia đình, anh Thơm còn nhiệt tình chia sẻ kinh nghiệm phát triển kinh tế cho bà con lối xóm. Gia đình anh cũng tích cực góp công, góp của tham gia phong trào xây dựng nông thôn mới, chương trình thấp sáng đường quê, đóng các nguồn quỹ, tham gia phong trào vệ sinh môi trường... Ông Trương Thanh Duẩn, Chủ tịch UBND xã Tân Hóa cho biết: Tân Hóa là vùng rốn lũ của huyện Minh Hóa, thường xuyên xảy ra lũ lụt thiên tai. Được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, vợ chồng anh Thơm đã nỗ lực vươn lên, phát triển thành công mô hình tổng hợp VACR. Mô hình này đã được xã tổ chức các đoàn tham quan, học tập để tiếp tục nhân rộng, giúp người dân vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng. Với những thành tích đã đạt được, năm 2020, anh Trương Quang Thơm vinh dự được Chủ tịch UBND tỉnh, Hội Nông dân tỉnh Quảng Bình tặng Bằng khen trong phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, giảm nghèo bền vững.

NGUYỄN THỊ LỆ MINH
Sở Văn hóa và Thể thao Quảng Bình

LÀM GIÀU TỪ MÔ HÌNH NUÔI ONG LẤY MẬT



Anh Hoàng Mạnh Đoàn kiểm tra và theo dõi đàn ong mỗi sáng và chiều trong ngày

Men theo con đường giữa rừng cây ăn quả xanh mát, chúng tôi tìm đến trại nuôi ong lấy mật của anh Hoàng Mạnh Đoàn ở bản C3, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Hơn 20 năm gắn bó với nghề, với sự kiên trì và tích cực học hỏi áp dụng tiến bộ kỹ thuật, anh Đoàn đã xây dựng thành công mô hình nuôi ong lấy mật, vươn lên làm giàu trên mảnh đất quê hương.

Trước đây, gia đình anh chủ yếu khai thác mật ong từ tự nhiên. Tuy nhiên nguồn lợi từ thiên nhiên ngày càng khan hiếm nên tới năm 2002, anh bắt đầu nghề nuôi ong mật. Ngày đầu, vốn ít, anh nuôi 5 đàn, sau đó tăng thêm theo từng vụ, lên 30 đàn, 50 đàn. Hiện tại, anh duy trì ổn định hơn 200 đàn ong ngoại. Ngoài doanh thu từ khai thác mật, anh còn tập trung nhân đàn, tách đàn bán giống, phần hoa, sữa ong chúa và các sản phẩm khác từ ong, mang lại thu nhập bình quân từ 450 - 500 triệu đồng/năm.

Từng là cán bộ khuyến nông giỏi của huyện, với bề dày kinh nghiệm trong nghề, anh Đoàn được bầu làm Giám đốc hợp tác xã nuôi ong mật Sông Mã với 15 thành viên; trung bình từ 150 - 200 đàn/hộ. Do kinh nghiệm nuôi ong

được tích lũy nhiều, năm bắt được các đặc tính của ong, nên sản lượng mật của hợp tác xã năm sau luôn cao hơn năm trước. Anh luôn đi đầu trong tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ trong chăm sóc và nuôi ong, nhất là các tiến bộ kỹ thuật trong phòng, chống các bệnh cho đàn ong như thối ấu trùng, ấu trùng túi..., qua đó giúp hội viên yên tâm phát triển sản xuất. Hợp tác xã hiện duy trì 3.000 đàn/năm, tăng sản lượng và chất lượng mật, đạt trung bình 120 tấn mật/năm.

Với trên 7.000 ha nhân tập trung tại Sông Mã, vụ khai thác mật hoa nhãn là vụ lớn nhất trong năm. Mỗi vụ hoa nhãn, anh Đoàn thu sản lượng mật bằng cả năm khai thác mật từ hoa rừng tự nhiên. Trung bình 6 - 7 ngày, anh khai thác 1 lần, kéo dài trong khoảng 1,5 tháng (15/3 - 01/5 hàng năm). Mật ong hoa nhãn của hợp tác xã thơm dịu, vị ngọt sắc, mật đặc, không bị kết tinh, hàm lượng nước trong mật thấp, được nhiều khách hàng tin dùng, đảm bảo yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm và đạt tiêu chuẩn sản phẩm OCOP 4 sao. Sản phẩm mật ong hoa nhãn của Hợp tác xã nuôi ong mật Sông Mã đã tham gia nhiều hội chợ thương mại, các sự kiện quảng bá, giới thiệu sản phẩm trong và ngoài

tỉnh; có mặt ở hầu khắp các tỉnh, thành cả nước. Giá bán lẻ trung bình 150.000 - 200.000 đồng/lít; giá bán sỉ từ 85.000 - 100.000 đồng/lít

Đối với các loại mật từ các loại hoa rừng tự nhiên, sản lượng 60 - 70 tấn/năm, giá bán từ 60.000 - 65.000 đồng/kg, thu hoạch từ 1 - 2 lần/tháng. Thu nhập từ lượng mật này có thể chi phí vật tư (phòng bệnh, thức ăn và chi phí di chuyển đàn ong) trong 1 năm. Còn sản lượng thu được từ hoa nhãn là lãi ròng của hộ nuôi ong.

Có nghề và thạo nghề nên anh Đoàn am hiểu đặc tính đàn ong và có các biện pháp thích hợp để ong phát triển tốt, lấy mật nhiều. Hàng ngày, từ 7h - 9h mỗi buổi sáng, 13h - 15h buổi chiều, anh mở nắp kiểm tra việc chia đàn, vệ sinh thùng ong, theo dõi tình trạng sức khỏe đàn ong. Anh chia sẻ: Nuôi ong lấy mật không khó nhưng đòi hỏi người nuôi phải cẩn thận, tỉ mỉ và am hiểu về các đặc tính của chúng, có sự hiểu biết về các loài hoa, mùa ong đi lấy mật tại địa phương. Đặc biệt là là đối với ong chúa. Thông thường ong chúa có tuổi thọ từ 7 - 8 năm. Tuy nhiên, 1 - 2 năm có thể thay ong chúa một lần để ong sinh sản mạnh, cho giống tốt và cho lượng mật nhiều. Trong quá trình nuôi ong cần phải chú ý đến bệnh chỉ rùa, chỉ mát xâm hại tổ; bệnh thối ấu trùng gây hại đàn ong; cũng như trợ giúp để đàn ong vượt qua thời gian thiếu vắng mùa hoa.

Xác định thương hiệu đến từ chất lượng, với vai trò là Giám đốc hợp tác xã, anh Đoàn luôn đi đầu trong công tác thúc đẩy và chỉ đạo thành viên chăm sóc đàn ong và sản xuất mật ong đúng quy định, đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, không chạy đua theo số lượng. Nhờ vậy, mỗi đợt thu hoạch mật đều có khách đến tận nơi thu mua, thậm chí nhiều thời điểm không đủ mật cho khách□

THẢO HIẾU
Trung tâm Khuyến nông Sơn La

BIỆN PHÁP PHÒNG, TRỊ MỘT SỐ BỆNH Ở DÊ

Những năm gần đây, nhiều hộ nông dân trên cả nước thực hiện mô hình nuôi dê thương phẩm để tăng thu nhập, phát triển kinh tế gia đình, ổn định cuộc sống. Để mô hình đạt hiệu quả cao trong quá trình triển khai mô hình, bà con cần lưu ý việc phòng và trị bệnh dê. Bà con có thể thực hiện theo một số hướng dẫn dưới đây.

1. Các bệnh ký sinh trùng

Dê có thể mắc các bệnh nội ký sinh (giun đũa, sán lá gan...) và các bệnh ngoại ký sinh (ghẻ, ve, rận...).

- Để phòng các bệnh này, cần tuân thủ các biện pháp sau đây:

+ Luôn đảm bảo chuồng nuôi sạch sẽ, khô ráo. Mỗi tuần nên quét dọn phân trên nền chuồng và rắc vôi bột một lần. Một quý nên tổng vệ sinh, sát trùng chuồng nuôi, tiêu độc rãnh phân và sân chơi một lần.

+ Cung cấp đầy đủ thức ăn chất lượng tốt, bảo đảm đủ nước uống sạch sẽ. Không sử dụng các loại thức ăn ôi thiu, ẩm, mốc.

- Điều trị:

+ Đối với bệnh giun sán: định kỳ tẩy giun sán 6 tháng một lần.

+ Đối với bệnh do ghẻ: cần tách những con bị bệnh ra khỏi đàn, cắt lông chỗ bị ghẻ, cạo sạch vẩy mụn và bôi Cythion 5% hoặc Ivermectin.

+ Đối với ve, rận: dùng credin hoặc dầu thông bôi vào chỗ ve, rận đốt. Có thể sử dụng Chlorfenvinphos 0,5% để diệt trứng.

2. Bệnh viêm phổi

Bệnh thường xuất hiện vào những thời kỳ chuyển mùa từ thu sang đông hoặc đầu mùa xuân. Các yếu tố bất lợi của môi trường như nhiệt độ thấp, gió lùa, chuồng trại ẩm ướt, chật, mất vệ sinh, dê bị dính nước mưa... làm tăng tỷ lệ mắc bệnh.

Dê bị bệnh có biểu hiện sốt cao, kém ăn, mệt mỏi, ủ rũ, nằm một chỗ, có thể chảy nước dãi,



Bà con lưu ý, cho dê ăn uống tốt đảm bảo đủ dinh dưỡng

nước mũi, ho và khó thở. Trường hợp bệnh nặng và không được điều trị kịp thời dê dễ bị chết. Bệnh có thể chuyển sang dạng mãn tính, ốm yếu, gầy còm và rất khó hồi phục lại.

- Phòng bệnh:

+ Giữ chuồng trại khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát vào mùa hè và ẩm áp vào mùa đông. Định kỳ tẩy uế chuồng nuôi bằng nước vôi 10% hoặc axit phenic 2%;

+ Cho dê ăn uống tốt, bảo đảm đủ dinh dưỡng; thức ăn, nước uống phải sạch sẽ;

+ Phát hiện sớm những con dê bị bệnh, nuôi cách ly và điều trị kịp thời.

- Điều trị:

+ Điều trị nhiễm khuẩn sử dụng một trong các loại kháng sinh sau đây trong 4 – 5 ngày liên tục: Tylosin, liều 11 mg/kg khối lượng/ngày; Gentamycine, liều 15 mg/kg khối lượng/ngày; Streptomycine, liều 30 mg/kg khối lượng/ngày.

+ Trợ sức và hộ lý:

Dùng vitamin B1, vitamin C.

Truyền tĩnh mạch huyết thanh mặn hoặc ngọt đẳng trương.

Chăm sóc và nuôi dưỡng tốt.

3. Hội chứng tiêu chảy

Hội chứng tiêu chảy thường gặp ở dê non. Nguyên nhân có thể do vi khuẩn, vi - rút, nhưng nhiều khi do giun đũa hoặc cầu trùng.

Bệnh thường phát vào những ngày nóng, ngày quá lạnh hoặc mưa nhiều, ẩm ướt. Tỷ lệ mắc bệnh cao khi nhốt dê trong điều kiện chật chội, vệ sinh kém; thức ăn kém chất lượng, bẩn, ướt, thối, mốc.

Dê bệnh bị tiêu chảy với các mức độ khác nhau, có khi phân rất loãng, mùi hôi thối, hậu môn dính bết phân. Dê bị mất nước, mệt mỏi, ủ rũ, kém ăn, gầy sút nhanh, tai lạnh, mắt nhợt nhạt.

- Phòng bệnh:

+ Nuôi dưỡng tốt dê non: cho ăn đủ sữa và thức ăn chất lượng tốt; uống nước sạch;

+ Luôn giữ chuồng nuôi ẩm áp, khô ráo và sạch sẽ. Cần tập trung phân ủ để diệt trứng giun, sán.

- Điều trị:

+ Trước khi tiến hành điều trị bệnh, cần xem xét nguồn thức ăn, nước uống: thức ăn ôi, mốc; sữa để lạnh, dụng cụ chứa sữa không hợp vệ sinh; nước uống bẩn... để loại trừ.

+ Trường hợp bệnh nặng: Đối với dê trưởng thành, nên tiêm Genta-Tylan hoặc Colistin, liều 5 – 7 ml/con.

+ Trường hợp bệnh nhẹ, có thể cho dê ăn hoặc uống các loại lá chát như lá hồng xiêm, lá ổi, lá chè xanh □

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT 3 GIẢM, 3 TĂNG TRONG SẢN XUẤT LÚA TẠI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Để nâng cao hơn nữa hiệu quả canh tác lúa, tiến tới xây dựng nền nông nghiệp bền vững, đồng thời hưởng ứng Chương trình giảm lượng hạt giống lúa gieo sạ tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), Ban biên tập xin giới thiệu biện pháp kỹ thuật 3 giảm, 3 tăng trong sản xuất lúa ở ĐBSCL.

- 3 giảm: Giảm lượng giống - Giảm thuốc bảo vệ thực vật - Giảm lượng phân đạm.

- 3 tăng: Tăng năng suất - Tăng chất lượng - Tăng hiệu quả kinh tế.

1. Thời vụ gieo trồng

Xuống giống đúng thời vụ, theo con nước và né rầy. Thời vụ gieo trồng như sau:

+ Vụ đông xuân xuống giống từ 15/11 đến hết tháng 12. Vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn gieo sớm trong tháng 10 dương lịch để né mặn cuối vụ.

+ Vụ hè thu xuống giống từ 15/4 đến 15/5. Vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn đợi mưa nhiều, rửa bớt mặn mới xuống giống từ 15/5 đến 15/6.

2. Chuẩn bị đất

Vệ sinh đồng ruộng, dọn sạch cỏ dại, ốc bươu vàng. Phải để đất nghỉ giữa 2 vụ ít nhất 15 ngày. Sau thu hoạch nên bón vôi với lượng 300 kg/ha và cày đập rạ để phân hủy nhanh, tránh ngộ độc hữu cơ.

Làm đất phẳng, đánh đường nước kỹ để hạt giống mọc tốt từ đầu và để áp dụng các biện pháp rút nước, trừ cỏ.

3. Chuẩn bị giống

Giống tốt là tiền đề ổn định năng suất. Sử dụng giống lúa cấp xác nhận trở lên, tỷ lệ nảy mầm trên 80%, sạch bệnh và cỏ dại.

Trước khi ngâm giống, cần loại bỏ hạt lép, lửng, xử lý tiêu diệt mầm bệnh bằng một trong các biện pháp: nước muối 15%, nước vôi trong 2 - 3%, Daconil 0,3%. Nếu thóc giống mới thu hoạch, cần làm giống gieo ngay thì phá ngủ nghỉ hạt giống (phá miên trạng) bằng a-xít ni-tơ-ric 0,3%. Có thể xử lý hạt giống bằng các chế phẩm sinh học để tăng sức nảy mầm như Comcat, Plasti, Humate, Wehg... theo hướng dẫn trên bao bì.

4. Mật độ sạ

Sạ mật độ thích hợp sẽ hạn chế sâu bệnh, giảm phân bón, đạt năng suất cao. Mật độ bông lúa để đạt năng suất cao khoảng 400 bông/m². Lượng giống sử dụng: 80 - 100 kg/ha giống đối với ruộng sạ lan; 70 - 80 kg/ha giống với ruộng sạ hàng.

Khuyến cáo: gieo thưa, sạ hàng sẽ giảm sâu bệnh, hạn chế đổ ngã.

5. Phòng trừ cỏ dại

Nên sử dụng thuốc trừ cỏ tiền nảy mầm Sofit sớm ngay sau khi sạ 1 ngày để vừa diệt cỏ và lúa cỏ trên đồng ruộng. Đất phải đủ ẩm để tăng hiệu lực của thuốc.

6. Chăm sóc và bón phân

* Tác dụng của phân bón:

- Phân đạm: Giúp phát triển thân, lá, cây to khỏe cho bông lớn. Tránh bón lai rai, dư đạm làm lúa dễ đổ ngã, nhiễm sâu bệnh và hạt bị lép.

0 10 20 40 65 90NSS

--	--	--	--	--

XANH 1 VÀNG 1 XANH 2 VÀNG 2
Gieo Đẻ nhánh Làm đòng Trổ chín

(Bảng bón phân cho lúa tuân theo quy luật 2 xanh - 2 vàng)

- Phân lân: Giúp phát triển tốt bộ rễ, nảy chồi tốt, ra hoa, kết hạt, nâng cao chất lượng sản phẩm. Với đất phèn thì lân có tác dụng hạ phèn rất tốt. Bón lót hoặc bón hết vào lần 1 và lần 2.

- Kali: Giúp hút dinh dưỡng tốt hơn, làm cứng cây, tăng khả năng chịu hạn, vào chắc nhanh hơn. Thiếu kali lá có màu vàng cam hoặc nâu từ chóp lá lan dần xuống gốc, hạt nhỏ, tỷ lệ lép cao. Bón vào lần 1 và lần 3.

* Nguyên tắc bón phân

- Bón phân đạm theo nguyên tắc nặng đầu nhẹ cuối;

- Bón phân lân: tập trung bón lót, thúc 1 và thúc 2;

- Bón phân cho lúa tuân theo quy luật 2 xanh - 2 vàng (xem bảng): Cây lúa không như cây rau cần xanh liên tục mà thời kỳ cuối cần điều chỉnh bón phân cân đối, hợp lý. Nếu bón thừa đạm giai đoạn cuối, cây lúa sẽ giữ màu xanh liên tục dẫn đến mất cân đối (chỉ phát triển thân lá, bông hạt kém, nhiều sâu bệnh). Do vậy, ruộng lúa muốn đạt năng suất cao thì phải hiểu rõ quy luật 2 xanh 2 vàng để điều khiển đúng quy luật.

+ Bón phân đợt 3 theo nguyên tắc không ngày - không số:

Không ngày: Ngày bón phân đón đòng không phải do nhà khoa học quyết định, không phải do chủ ruộng quyết định mà phải do ruộng lúa quyết định. Sau khi rút nước giữa vụ (30 - 40 ngày sau

sạ), lúa sẽ chuyển màu từ xanh đậm sang xanh lơ và sang màu vàng chanh. Khi có ít nhất 2/3 miếng ruộng chuyển sang màu vàng chanh, bóc đồng lúa kiểm tra thấy có tim đèn nhú ra khoảng 1 - 3mm thì cho nước vào và bón phân đợt 3. Ngày bón phân dứt khoát phải chờ khi lúa có tim đèn nhú ra từ 1 - 3mm.

Không số: tức là không quyết định bón bao nhiêu mà phải tùy vào màu sắc của đám ruộng.

Chỗ lúa chuyển vàng: bón 50kg Urê + 50 kg KCl/ha.

Chỗ lúa xanh lơ: bón 30kg Urê + 50 kg KCl/ha.

Chỗ lúa xanh đậm (lúa tốt, chỗ trũng, chỗ gần nhà, tàng cây che bóng...): hoàn toàn không bón đạm chỉ bón 50 - 70 kg KCl/ha.

+ Bón phân phải có sự điều chỉnh cho đều trên quần thể ruộng: chỗ gò, chỗ xấu bón nặng tay hơn; chỗ tốt, đất trũng bón nhẹ tay và có thể tăng thêm kali, Ca, Silic.

+ Khi bón phân ruộng phải có nước và giữ được nước để tránh mất phân do bay hơi hoặc trôi phân.

+ Nhìn trời, nhìn đất, nhìn cây để bón phân: trời âm u, sắp có mưa không nên bón vì dễ mất phân.

+ Lúa đang bị bệnh không bón phân, phải trị bệnh xong mới bón. Lúa bị ngộ độc phèn thì ngưng bón đạm, phải xử lý phèn, giải độc cho cây; lúa phục hồi, rễ trắng mọc ra thì mới bón đạm.

* Lượng phân bón: (kg/ha)

TT	Loại đất	Lượng phân
1	Trên đất xám	90 - 100N + 40 - 60 P ₂ O ₅ + 60 K ₂ O
2	Trên đất phù sa	80 - 90N + 30 - 40 P ₂ O ₅ + 30 K ₂ O
3	Trên đất phèn trung bình	80N + 60 P ₂ O ₅ + 30 K ₂ O
4	Trên đất phèn nặng	80 - 90N + 90 P ₂ O ₅ + 30 K ₂ O

(Cần tính lượng phân thương phẩm tương ứng với lượng nguyên chất)

* Cách bón:

Loại phân	Cách bón			
	Bón lót	Lần 1 (7 - 10 NSS)	Lần 2 (18 - 22 NSS)	Lần 3 (40 NSS)
Urê		30 - 40%	30 - 40%	20 - 30%
Lân	60 - 100%	0 - 20%	0 - 20%	
Kali		50%		50%

- Bón tập trung trong 3 lần để đạt hiệu quả cao nhất

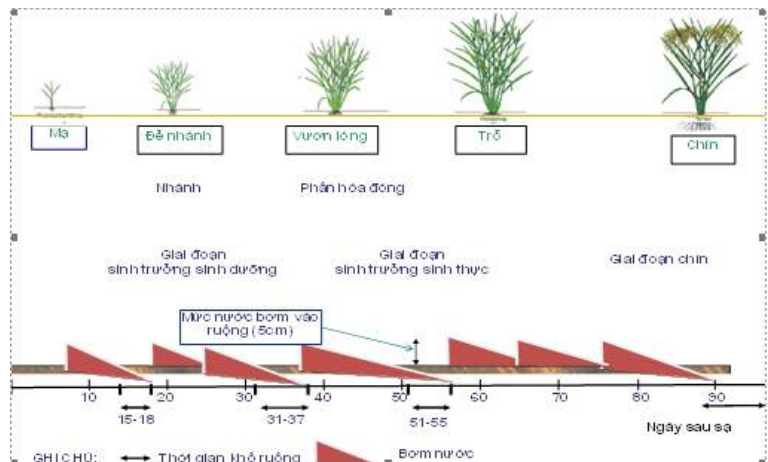
+ Lần 1: 7 - 10 ngày sau sạ (NSS). Giai đoạn bén rễ hồi xanh, bón Đạm + Lân + Kali. Bón phân khi trên bề mặt ruộng có một lớp nước nông từ 2 - 3cm.

+ Lần 2: 18 - 22 NSS. Giai đoạn đẻ nhánh, bón đạm + lân; bón và áo chỗ lúa xấu. Có thể phun thuốc kích thích việc nảy chồi (Atonik). Rút nước giữa vụ (25 - 30 NSS) để hạn chế chồi vô hiệu và giúp bộ rễ phát triển. Chú ý sâu đục thân, cuốn lá, bệnh đạo ôn.

+ Lần 3: 38 - 45 NSS. Giai đoạn làm đồng, trổ, bón đạm + kali. Khi lúa chuyển vàng đưa nước vào để bón. Có thể phun thuốc kích thích sinh trưởng để đảm bảo số hạt chắc/bông. Giữ nước đến lúa chín. Chú ý sâu cuốn lá, rầy nâu, bệnh đốm vằn, đạo ôn.

7. Tưới nước

- Nếu ruộng lúa có thể tưới tiêu nước chủ động, tốt nhất áp dụng quy trình tưới nước khô ướt xen kẽ theo sơ đồ sau:



Phương pháp đặt ống nước theo dõi mực nước:

+ Ống nước hình trụ (có đục lỗ) đường kính 15 - 20 cm cao 35 cm. Chôn ống xuống ruộng để chừa 15 cm trên mặt ruộng. Đưa hết đất bùn trong ống ra ngoài. Dùng thước đo để theo dõi mực nước.

+ Sau khi đưa nước vào ruộng và theo dõi, khi nào mực nước trong ống hạ xuống cách mặt ruộng 10 - 15 cm thì tiếp tục tưới nước ngập mặt ruộng 3 - 5cm.

Riêng giai đoạn phân hóa đòng và trổ cần giữ mực nước trong ruộng từ 5 - 7cm.

8. Quản lý dịch hại

Thực hiện quản lý dịch hại tổng hợp (IPM): Hạn chế phun thuốc trừ sâu trong giai đoạn lúa từ 20 - 40 ngày sau sạ nhằm giảm sử dụng thuốc BVTV, bảo vệ thiên địch, tiết kiệm chi phí.

Sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc "4 đúng": đúng thuốc, đúng nồng độ và liều lượng, đúng lúc và đúng cách. Cần hỏi ý kiến cán bộ BVTV hoặc cán bộ khuyến nông trước khi dùng thuốc.

9. Thu hoạch, phơi sấy, bảo quản

Trước khi thu hoạch 10 - 15 ngày (bông lúa bắt đầu chuyển vàng, đỏ đuôi bông cái) rút cạn nước để thu hoạch dễ dàng. Thu hoạch khi lúa có 90% số hạt trên bông chuyển màu vàng rơm. Sử dụng máy gặt đập liên hợp, máy gặt xếp dây để hạn chế thất thoát.

Phơi hoặc sấy khô để hạt có ẩm độ dưới 14% nhằm không cho mầm bệnh phát triển và hoạt động.

Bảo quản nơi khô ráo, thường xuyên kiểm tra, xử lý ngay khi hạt bị mốc, mọt, chuột hại. Nếu bảo quản trong 3 tháng, độ ẩm lúa cần đạt khoảng 14%. Nếu trên 3 tháng, độ ẩm phải dưới 14%.

Những năm qua, nhờ đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền và đào tạo tập huấn cho nông dân nên mô hình canh tác "3 giảm, 3 tăng" tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đang phát huy hiệu quả. Việc sử dụng giống lúa xác nhận và giảm lượng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đã giúp nhà nông tiết kiệm khá nhiều chi phí, tăng lợi nhuận. Đặc biệt, ở thời điểm này, khi dịch Covid- 19 khiến giá vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... tăng cao, người trồng lúa gặp rất nhiều khó khăn thì mô hình "3 giảm, 3 tăng" càng cần được triển khai, nhân rộng để góp phần tăng tính cạnh tranh của ngành hàng lúa gạo, tạo bước đột phá trong sản xuất nông nghiệp. □

Th.s. HOÀNG VĂN HỒNG
PGĐ Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Nấm sò (Oyster) được trồng ở miền Bắc có tên khoa học *Pleurotus* spp. Nấm sò có hình thái quả thể tai nấm dạng phễu lệch, phiến mang bào tử kéo dài xuống đến chân, cuống nấm gần gốc có lớp lông nhỏ mịn. Tai nấm sò còn non có màu sắc sậm hoặc tối, nhưng khi trưởng thành, màu trở nên sáng hơn. Nấm sò là loại dễ trồng, năng suất cao, ăn ngon; thích hợp trồng trên mặt cưa, bã mía và rơm, rạ.

1. Nguyên liệu trồng nấm

Có 2 phương pháp để xử lý nguyên liệu trồng nấm sò là ủ đồng lên men gia nhiệt và hấp khử trùng.

* Ủ nguyên liệu: Rơm rạ khô được làm ướt bằng nước sôi, sau đó chất đồng ủ (không cần trộn hoá chất). Sau 2 - 3 ngày, đảo đồng ủ và ủ tiếp 3 - 4 ngày. Trong khi đảo đồng ủ, chỉnh độ ẩm đạt chuẩn, phía ngoài đồng ủ dùng ny - lông quây xung quanh để giữ nhiệt và giữ ẩm. Rơm rạ đã ủ 6 - 7 ngày, đảm bảo độ ẩm đạt 60 - 65%. Rơm rạ có mùi thơm dễ chịu, màu vàng sáng và mềm. Sau đó băm rơm rạ thành từng đoạn 7 - 10 cm để đóng túi, cấy giống.

* Xử lý nguyên liệu rơm rạ, bông phế liệu và mùn cưa bằng cách hấp khử trùng: Rơm rạ chặt đoạn ngắn 10 - 15 cm ngâm trong nước sôi 15 - 20 giờ, vớt ra ép ráo nước. Bông phế liệu làm ướt như ở phương pháp ủ. Mùn cưa tạo ẩm, ủ 4 - 6 ngày. Các loại nguyên liệu này sau khi kiểm tra đảm bảo đủ độ ẩm, phối trộn thêm với 5 - 10% cám gạo hoặc cám bắp. Đóng nguyên liệu vào túi ny - lông chịu nhiệt, trọng lượng túi 0,8 - 1,2 kg/túi (kích thước 30 x 40 cm), nút cổ túi bằng nút nhựa và bông không thấm nước sau đó đưa vào hấp khử trùng bằng các cách như sau:

+ Hấp khử trùng trong nồi autoclave (nồi áp suất) ở áp suất 1 atm, nhiệt độ 121°C trong 90 phút.

+ Hấp trong thùng phuy (hấp cách thủy) ở nhiệt độ 90 - 100°C thời gian từ 5 - 6 giờ.



NẤM SÒ (Oyster) VÀ KỸ THUẬT NUÔI TRỒNG



Lấy bịch nấm ra để nguội trong phòng sạch, cấy giống. Với rơm rạ, dùng túi ny - lông kích cỡ 30 x 40 cm (mùa hè) và 35 x 50 cm (mùa đông). Bông phế liệu, dùng túi 25 x 35 cm.

- Tỷ lệ giống nấm khoảng 20 - 40 g cho 1 túi (40 kg giống cho 1 tấn nguyên liệu khô). Khu vực cấy giống nấm cần sạch sẽ, kín gió, nếu có điều kiện thì chuẩn bị một phòng riêng để hạn chế các bào tử nấm dại trong không khí rơi vào túi nấm gây nhiễm tạp.

- Cách cấy giống:

+ Giống nấm đúng tuổi, được bẻ tơi và kiểm tra nhiễm mốc.

+ Bịch để nguội bay hết hơi nóng. Cho 1 lớp nguyên liệu 7 - 10 cm vào túi ny - lông đã gấp đáy vuông, rắc một lớp giống xung quanh thành túi, những lớp trên cho nguyên liệu dày 7 - 10 cm và rải giống quanh thành túi, làm như vậy đủ 2 - 3 lớp giống, lớp trên cùng rắc giống đều trên bề mặt. Sau đó lấy 1 lượng bông bằng chén uống

nước làm nút, quấn dây cao su chặt nút bông. Bịch (túi) đã cấy giống căng tròn, độ nén vừa phải. Trọng lượng của 1 bịch (rơm, rạ) khoảng 0,8 - 1,2 kg, bông phế liệu là 1 - 1,5 kg/bịch.

- Xử lý nguyên liệu: Ta phải cấy giống trong bốc cấy hoặc tủ cấy giống.

2. Nuôi sợi

Bịch nấm sò đã cấy giống được chuyển vào phòng nuôi tơ, đặt trên giàn giá hoặc để trực tiếp xuống nền đất, miệng túi lên phía trên. Xếp các bịch cách nhau 2 - 3 cm, nhà ủ cần thoáng mát, sạch sẽ, không cần ánh sáng. Thời gian nuôi tơ kéo dài khoảng 20 - 25 ngày tùy theo mùa và thời tiết. Sợi nấm phát triển sẽ mọc dần vào nguyên liệu tạo nên màu trắng đồng nhất, bịch rắn chắc là tốt.

Kiểm tra thấy bịch bị nhiễm mốc xanh đen, những trường hợp như vậy đều chọn loại ra và vứt bỏ các bịch nhiễm ra xa nơi nuôi trồng.

3. Chăm sóc và thu hái

* Rạch bịch: Nấm phát triển tốt sau 20 - 25 ngày kể từ lúc cấy giống, sợi mọc trắng kín bịch. Dùng dao nhọn, sắc, rạch 4 - 6 vết theo chiều dọc xung quanh bịch; chiều dài vết rạch 3 - 4 cm; sâu 2 - 3 mm, khoảng cách giữa các vết rạch so le và đều nhau. Gỡ bỏ nút bông, dùng tay ép nhẹ vào bịch nấm (nếu là bịch bông không cần nén bịch) dùng dây thun buộc kín miệng túi. Chuyển bịch sang nhà chăm sóc hoặc tại chỗ, úp miệng bịch nấm quay xuống dưới, có thể treo dây để tận dụng diện tích. Khoảng cách giữa các bịch hoặc dây treo từ 30 - 40 cm để khi nấm mọc không chạm vào nhau.

* Chăm sóc: Sau khi rạch bịch chỉ tưới nước tạo ẩm nền, được 4 - 6 ngày, nấm bắt đầu có mầm quả thể ở vết rạch, lúc này tiến hành tưới nước lên bịch nấm. Trong giai đoạn này, cây nấm rất cần độ ẩm, nếu thiếu nước, nấm mọc cằn cỗi, nhẹ cân và ăn rất dai. Ngược lại nếu tưới quá nhiều, nấm có màu vàng, thối rữa. Trung bình một ngày tưới 2 - 3 lần. Sau khi thu hái hết một đợt, ngừng tưới nước, khoảng 3 - 5 ngày sau, nấm lại ra tiếp đợt 2; 3; 4; 5.

* Thu hái nấm: Hái nấm đúng độ tuổi sẽ đạt năng suất, chất lượng cao nhất. Tiêu chuẩn là rìa mũ nấm vẫn co vào trong sắp dãn phẳng, thịt nấm dày, chắc, mập và non. Lúc này nấm chuẩn bị phát tán bào tử, là thời điểm hái nấm. Nếu nhìn thấy "làn khói trắng" bay ra từ cây nấm, đó là các bào tử phát tán (biểu hiện nấm già). Thời gian thu hái nấm từ 40 - 45 ngày kể từ ngày hái đầu tiên. Chăm sóc tốt sau 2 - 3 lứa đầu, nén nhẹ bịch nấm cho căng, chặt, buộc miệng như cũ. Treo và chăm sóc tiếp, khi nào bịch hết dinh dưỡng, mới hết nấm □

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

Một số giải pháp giúp người chăn nuôi giảm thiệt hại do mưa lũ

Hàng năm người chăn nuôi vẫn luôn chịu thiệt hại lớn của lũ lụt và dịch bệnh. Vì vậy, để giảm tối đa thiệt hại do thiên tai gây ra và ổn định chăn nuôi sau lũ thì người chăn nuôi nên thực hiện một số công việc dưới đây.

1. Chuẩn bị trước khi vào mùa lũ

a. Xây dựng và sửa chữa chuồng trại

Địa điểm xây dựng chuồng trại phải đảm bảo chắc chắn, cách biệt với nơi ở và sinh hoạt của con người, cao ráo, tránh luồng nước đổ từ trên các triền núi, cạnh bãi sông, suối nhằm hạn chế ngập úng và lũ cuốn khi xảy ra mưa bão.

Chuồng trại phải đủ diện tích để nuôi nhốt theo quy mô của hộ, chuồng chắc chắn, có mái che mưa nắng và vách che mưa tạt, gió lùa. Đảm bảo việc thoát phân và nước tiểu tốt tránh ô nhiễm chuồng nuôi và tồn lưu mầm bệnh.

Gia cố lại chuồng trại trước mùa mưa như chằng giữ mái, khung chuồng bằng dây hoặc các loại cây gỗ sẵn có tại địa phương nhằm tránh sập đổ khi mưa bão xảy ra.

Bố trí khu vực thu gom và xử lý chất thải (hố phân, bể Biogas...) để đảm bảo tốt điều kiện vệ sinh môi trường chăn nuôi.

b. Chăm sóc nuôi dưỡng và quản lý chăn nuôi

Có kế hoạch chăn nuôi phù hợp để xuất bán vật nuôi đúng độ tuổi trước mùa lũ nhằm giảm thiệt hại do bị cuốn trôi.

Tăng cường chăm sóc, nuôi dưỡng cho vật nuôi chưa xuất bán



Bà con lưu ý khi xây dựng sửa chữa chuồng trại cần đảm bảo cao ráo, chắc chắn

nhằm tăng cường sức đề kháng cho vật nuôi khi gặp mưa lũ kéo dài.

Thực hiện tốt công tác vệ sinh thú y và tiêm phòng định kỳ cho vật nuôi trước mùa mưa lũ (tiêm phòng các bệnh bắt buộc trên vật nuôi và các bệnh thường xảy ra theo mùa tại địa phương) theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

Thực hiện tẩy ký sinh trùng định kỳ cho vật nuôi trước mùa mưa lũ.

Thu gom và xử lý phân, chất thải chăn nuôi tránh tràn ra ngoài làm lây nhiễm mầm bệnh do mưa lũ phát tán mầm bệnh chứa trong phân và chất thải chăn nuôi ra diện rộng.

Tăng cường công tác nhân giống khi chưa có mưa lũ nhằm sẵn sàng nguồn giống để tái chăn nuôi khi mưa lũ kết thúc.

c. Dự trữ, bảo quản và chế biến thức ăn

- Đối với vật nuôi ăn cỏ:

Ở những vùng có diện tích rộng và tưới tiêu tốt nên trồng thâm canh các loại cỏ cho năng suất, chất lượng cao như cỏ VA06, cỏ voi, cỏ Ghine....., làm thức ăn xanh hàng ngày và chế biến cỏ bằng cách phơi khô, ủ chua hoặc ủ xanh làm thức ăn dự trữ khi khan hiếm hoặc vào những ngày mưa lũ kéo dài. Cũng có thể dự trữ thức ăn bằng cách phơi khô rơm rồi đánh đồng, che đậy hoặc ủ với urê tăng hiệu quả dinh dưỡng để chủ động thức ăn cho gia súc.

Nếu cắt cỏ và thức ăn thô xanh khi trời mưa thì cần rửa sạch, để cho ráo nước hoặc hong khô trước khi cho gia súc ăn.

“GIẢI MẶN, TÍCH NGỌT” KHI NUÔI TÔM TRONG RUỘNG LÚA THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

- Đối với các loại vật nuôi khác:

Thu mua, dự trữ và bảo quản thức ăn tinh (cám gạo, bột ngô, cám hỗn hợp...): bảo quản trong thùng kín hoặc bao ny lon, đặt ở nơi cao ráo, tránh bị mưa tạt, ẩm mốc hay côn trùng phá hoại.

2. Trong và sau mùa mưa lũ

a. Khi xảy ra mưa lũ

Chủ động di chuyển vật nuôi đến những nơi cao và làm chuồng trại tạm để giữ vật nuôi tại đó chờ nước rút.

Cần thực hiện nuôi nhốt vật nuôi trong chuồng hoặc khu vực được che chắn tránh nước mưa và gió lạnh.

Dùng tre, gỗ và các vật liệu sẵn có tại địa phương nâng cao nền chuồng nuôi tránh để vật nuôi ngâm chân trong nước trong thời gian dài.

Cung cấp đầy đủ thức ăn, nước uống cho vật nuôi nhằm tránh cho vật nuôi kiệt sức do đói và lạnh.

b. Sau khi hết lũ

- Thực hiện vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường (nhà ở, khu vực chăn nuôi) và dụng cụ chăn nuôi.

- Thu gom chất thải và xử lý xác động vật chết: có nhiều phương pháp xong hiệu quả nhất là đốt, phun thuốc diệt côn trùng hoặc thuốc sát trùng, hoặc tưới dầu hỏa lên xác động vật chết để chống các loài ăn thịt và côn trùng xâm nhập, đợi khi nước rút thì đem chôn lấp.

- Xử lý nước sinh hoạt và nước phục vụ chăn nuôi bằng Clomin B.

- Sửa chữa chuồng trại chăn nuôi, thực hiện vệ sinh sát trùng chuồng trại và khu vực xung quanh định kỳ 1 - 2 lần/tuần bằng một trong các dung dịch sau BKA 1 - 2%, Benkocid (pha 20 - 30ml thuốc; 110 lít nước), Chloramin-T 1% hoặc Han-Iodine 10, để khô ráo mới bắt đầu nuôi trở lại □

NGUYỄN VĂN HƯỜNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Nuôi tôm trong ruộng lúa chiếm tỷ lệ lớn trong diện tích nuôi tôm nước lợ ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long và được coi là mô hình canh tác nông nghiệp đạt hiệu quả kinh tế cao tại nhiều địa phương trong vùng. Trên những cánh đồng trồng lúa tại các khu vực nhiễm mặn thấp, bà con thường luân canh hoặc xen canh các đối tượng khác nhau trên cùng diện tích nhằm phát huy mối tương tác lẫn nhau giữa các loài thủy sản nuôi (tôm sú, tôm càng xanh hoặc thủy sản khác) với cây lúa trong hệ sinh thái ruộng lúa.

Tuy nhiên, trước những diễn biến phức tạp và khó lường của thời tiết và khí hậu như đã xảy ra trong vài năm gần đây, nhất là với các hiện tượng nắng nóng, khô hạn kéo dài, nước biển dâng cao và xâm nhập mặn vào sâu trong đất liền thời gian qua, đòi hỏi phải có những biện pháp kỹ thuật phù hợp để “giải mặn, tích ngọt” khi nuôi tôm trong ruộng lúa nhằm đối phó và thích ứng với biến đổi khí hậu, duy trì hiệu quả của mô hình sản xuất này và góp phần phát triển bền vững.

1. Biện pháp cải tạo, thiết kế lại đồng ruộng

- Định kỳ sên vét lại kênh mương, gia cố bờ bao để duy trì ổn định mực nước trong ruộng lúa, hạn chế việc tăng độ mặn do nước trong ruộng bốc hơi hoặc thẩm thấu, cũng như hiện tượng xâm nhập mặn từ bên ngoài.

- Nên trồng cây trên bờ bao để hạn chế gió, giảm lượng nước bốc hơi để hạn chế tăng độ mặn cho đồng ruộng.

- Nên mở rộng mương bao và thiết kế thêm các mương “xương cá” bên trong ruộng để có thêm nơi cho tôm trú ẩn mỗi khi thời tiết thay đổi và tạo thuận lợi cho việc xỏ nước, rửa phèn mặn. Tỷ lệ diện tích mương chiếm khoảng từ 25 - 30% diện tích ruộng được coi là hợp lý.

- Nên thiết kế khu chứa nước và lắng nước riêng biệt để chủ động nguồn nước cấp cho ruộng và điều tiết độ mặn hợp lý của ruộng nuôi tôm.

Với các hộ gia đình có điều kiện kinh tế khá hơn, có thể thiết kế thêm ao ương tôm giống hay

ao nuôi tôm bán thâm canh bậc thấp. Các ao này sẽ giúp người nuôi tôm chủ động hơn trong việc ương dưỡng tôm giống theo độ mặn được yêu cầu, hạn chế việc lấy nước mặn sớm vào đồng ruộng, hoặc có thể dùng nuôi tôm để tăng năng suất và sản lượng, góp phần tăng thu nhập tích lũy cho người nuôi tôm. Cũng có thể tận dụng ao này để nuôi các đối tượng thủy sản nước ngọt, hoặc dùng chứa nước ngọt tại chỗ để chủ động tưới tiêu cho đồng ruộng trong trường hợp xảy ra nắng hạn cục bộ.

Vì phần lớn ruộng lúa kết hợp nuôi tôm nằm trong các khu vực nội đồng có biên độ thủy triều lên xuống thấp và cũng là nơi thường xuyên bị hạn hán vào mùa khô và ngập nước vào mùa mưa nên các hộ nuôi cần trang bị máy bơm để bơm dự trữ nước khi nắng hạn, tránh tình trạng ruộng bị khô cần kéo dài làm cho tình trạng mặn ngấm sâu vào đất và tích tụ dần trong đất, khiến việc rửa mặn cho ruộng gặp khó khăn.

2. Biện pháp về kỹ thuật canh tác

Do bà con thường nuôi quảng canh hoặc quảng canh cải tiến tôm vào mùa khô, sang mùa mưa lại trồng lúa hoặc xen canh trồng lúa kết hợp với nuôi tôm nên cần thực hiện biện pháp kỹ thuật phù hợp với các vụ canh tác vào các mùa khác nhau.

a. Với vụ nuôi tôm vào mùa khô

- Số lần thả giống và mật độ: Phải tuân thủ yêu cầu kỹ thuật về mật độ tôm giống thả nuôi theo lịch mùa vụ được cơ quan quản lý thủy sản địa phương đưa ra, đồng thời kết hợp theo dõi diễn biến thời

tiết cụ thể trong vùng để áp dụng cho phù hợp. Các nhà chuyên môn khuyến cáo số lần thả tôm giống thích hợp nhất trong mô hình tôm - lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long là 2 - 3 lần/vụ và mật độ thả tổng cộng tối đa 5 con/m² và tạo thuận lợi, chủ động trong khâu cải tạo, rửa mặn đồng ruộng để kịp mùa vụ trồng lúa.

- Cỡ tôm giống thả phải phù hợp: Trong những lần thả đầu có thể dùng tôm giống cỡ PL12-13, sau đó nên thả tôm giống cỡ lớn hơn (có thể thả tôm giống ương sẵn ở địa phương) để tôm nhanh lớn, kịp thu hoạch và tiến hành rửa mặn đồng ruộng chuẩn bị cho trồng lúa.

- Thường xuyên theo dõi độ mặn trong ruộng và kênh mương để chủ động điều chỉnh cho phù hợp, không để ruộng bị mặn nhiều và tích tụ mặn lâu ngày, gây khó khăn cho việc trồng lúa.

b. Với vụ trồng lúa vào mùa mưa

- Khâu kỹ thuật quan trọng nhất là rửa mặn cho ruộng lúa sau vụ nuôi tôm. Khi có những trận mưa lớn đầu mùa, nên tranh thủ tận dụng để tích trữ nước ngọt dùng rửa mặn cho đồng ruộng. Các nhà chuyên môn khuyến cáo độ mặn tốt nhất của ruộng trước khi xuống giống là thấp hơn 2‰.

- Phải chọn giống lúa phù hợp với điều kiện thời tiết của từng vùng. Đó có thể là các giống lúa mùa của địa phương, giống lúa dài ngày, vừa ngày hoặc ngắn ngày. Nên chọn giống lúa ngắn ngày để trồng ở những vùng hoàn toàn phụ thuộc vào lượng nước mưa "từ trời xuống", không có nguồn nước ngọt nào khác.

- Giữ ổn định mức nước trong ruộng, không để đất bị khô sẽ làm tăng tình trạng mặn và tích tụ mặn trong đất ruộng. Khi nắng hạn cục bộ xảy ra, cần giữ mức nước cao trong ruộng và tích trữ tối đa nước ở những nơi có thể tích được như ao chứa và ao lắng, ao ương tôm giống hoặc ao nuôi tôm bán thâm canh bậc thấp.

Ngoài ra, nhằm hạn chế xâm nhập mặn vào ruộng, bà con có thể tính toán thời gian ương tôm giống trước trong ao ương vào lúc lúa chín hoặc lúc chuẩn bị thu hoạch lúa, hoặc có thể tận dụng mương vườn, bờ liếp để gieo mạ sẵn, khi cải tạo và rửa mặn cho ruộng xong là có mạ ngay để cấy. Việc ương tôm giống trước trong ao ương và gieo mạ sẵn sẽ giúp kéo dài thời gian nuôi tôm trong ruộng cũng như thời gian trồng lúa.

Nuôi tôm trong ruộng lúa là phương thức canh tác phụ thuộc hoàn toàn vào thời tiết, vào sự "đồng hành" của ông Trời. Về mùa nắng nóng thường xuyên xảy ra tình trạng thiếu nước và khô hạn, sang mùa mưa lại bị ngập nước. Do đó, hoạt động sản xuất riêng lẻ của các nông hộ sẽ có những trở ngại trong khâu cấp nước, chứa nước và xả nước, cũng như gặp nhiều khó khăn trong việc hạn chế xâm nhập mặn và kiểm soát mức nước trong ruộng. Vì vậy, các địa phương cần phát triển mô hình sản xuất theo hướng cộng đồng để việc quản lý được tốt hơn, đối phó và thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả canh tác, mang lại thu nhập cao hơn cho bà con và góp phần phát triển bền vững □

ANH VŨ





TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: Nhà tôi trồng 500 cây bạch đàn 6 tháng tuổi, bị sâu cuốn lá làm rụng ngọn, không phát triển được, có nhiều bọ đen bám trên lá, có cây thân bị sùi. Hỏi cây bạch đàn đã bị bệnh gì và cách khắc phục?

Trần Văn Linh – Hòa Bình

Đáp: Theo mô tả: cây bạch đàn nhà anh đã bị 2 đối tượng sâu gây hại, đó là sâu cuốn lá và ong xanh gây hại tạo các vết sùi trên thân cành. Biện pháp khắc phục như sau:

- Đối với sâu cuốn lá, sử dụng một trong các thuốc trừ sâu như: ACTARA 25 WG, PADAN 95 SP, REGENT 800 WG, KARATE 2.5 EC,... để phun trừ theo nồng độ khuyến cáo và phun lại lần 2 sau 5 - 7 ngày.

- Đối với ong xanh, có thể sử dụng một số loại thuốc trừ sâu sinh học hoặc hóa học có bán ở các cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật để phun trừ khi cây ở vườn ươm và vườn mới trồng các năm đầu. Ngoài ra, để phòng hiện tượng ong xanh gây hại, nên chọn các giống bạch đàn ít bị ong gây hại và có sức sinh trưởng mạnh để trồng. Đồng thời, cần bảo vệ môi trường rừng trồng, tận dụng các loài thiên địch tự nhiên để tiêu diệt ong.

Hỏi: Cá chép nuôi được khoảng 4 - 5 tháng, thỉnh thoảng chết vài con, có con bị đỏ rốn, máu trong mang chảy ra, hậu môn bị đỏ, vậy không có vấn đề gì. Đã sử dụng thuốc tiên đắc mà không đỡ. Xin hỏi nguyên nhân và cách khắc phục?

Mai Văn Hạnh – Điện Biên

Đáp:

Cá bị bệnh như vậy có các nguyên nhân sau:

- Do điều kiện thời tiết bất thường, nhiệt độ giữa ngày và đêm chênh lệch lớn.

- Đáy ao bị ô nhiễm hữu cơ

- Cá bị đỏ hậu môn do các vi khuẩn có hại ở đáy ao phát triển.

* Phòng bệnh:

+ Định kỳ thay nước bằng cách: hút loại bỏ bớt nước đáy ao và bùn ao đồng thời bổ sung thêm nguồn nước mới. Kết hợp bón vôi 2 lần/tháng, mỗi lần 3 - 4 kg/100 m³ nước.

+ Rải vôi xung quanh bờ ao và khắp mặt ao với nồng độ 30 - 40 kg/100 m² ao.

+ Định kỳ 7 - 10 ngày bổ sung chế phẩm sinh học xử lý môi trường ao nuôi, giúp nước ao và đáy ao luôn sạch sẽ.

+ Sử dụng máy bơm hoặc quạt nước để xáo trộn nước để tăng ô - xy trong nước.

+ Cho ăn bổ sung thuốc tiên đắc tòi, Vitamin C, men vi sinh hỗ trợ tiêu hóa và khoáng chất để tăng sức đề kháng cho cá.

* Trị bệnh: cho ăn 1 trong các loại thuốc sau:

+ Thuốc tiên đắc tòi trộn với thức ăn và cho ăn với liều lượng 1kg thuốc/100 kg cá, cho ăn liên tục từ 5 - 7 ngày.

+ Ô - xytetrcycline tắm hoặc phun xuống ao với liều lượng 2 - 5 g/m³ nước ao;

+ KN - 04 - 12 trộn vào thức ăn cho cá với liều lượng 2 - 4g/kg cá/ngày (3 ngày/đợt) cho ăn liên tục trong 1 tháng.

Hỏi: Gia đình tôi có nuôi 5 con trâu. Gần đây, trâu bị đi ngoài ra máu, vẫn ăn uống bình thường, vẻ ngoài bình thường. Xin hỏi chuyên gia nguyên nhân và biện pháp khắc phục?

Nguyễn Văn Bình – Tuyên Quang

Đáp:

Gia đình cần xem xét lượng máu ra cùng phân nhiều hay ít, màu thâm đen hay đỏ tươi, có kết hợp màng nhầy không. Nếu như có kèm theo màng nhầy thì có thể trâu bị viêm ruột, màu thâm đen thì bị chảy máu ở đường tiêu hóa trên bao gồm cả dạ dày, nếu máu còn tươi thì bị tổn thương ở đoạn dưới.

Trong trường hợp trâu vẫn bình thường, nên xem xét đến khả năng có thể bị ký sinh trùng như giun, sán hoặc ngoại vật làm tổn thương cơ học thành ruột. Cần định kỳ tẩy giun sán cho trâu. Theo dõi tiếp thêm các triệu chứng khác để có điều trị chính xác.



THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

CASUCO THÔNG BÁO THU MUA MÍA CHO NÔNG DÂN

Công ty cổ phần mía đường Cần Thơ (Casuco) thông báo mua mía nguyên liệu từ nông dân với giá 1.180 đồng/kg đối với loại 10 chữ đường (10 CCS) tại cầu cảng nhà máy đường Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp mía có chữ đường trên 10 CCS sẽ áp dụng mức tăng 10 đồng/kg cho mỗi 0,1 CCS, tuy nhiên, nếu có chữ đường dưới 10 CCS, thì giảm 10 đồng/kg cho mỗi 0,1 CCS. Nếu mía có chất lượng chữ đường dưới 7 CCS, thì đơn vị này sẽ không thu mua. Tuy nhiên, trường hợp mía đã qua cân đưa vào ép, thì doanh nghiệp sẽ thanh toán với giá 500 đồng/kg. Công ty sẽ mua mía nguyên liệu từ các hộ nông dân trồng mía có ký hợp đồng đầu tư mua bán mía nguyên liệu cho đơn vị này trong vùng nguyên liệu của tỉnh Hậu Giang và Kiên Giang. Đến thời điểm này, công ty đã ký kết hợp đồng tiêu thụ mía cho nông dân Hậu Giang với diện tích khoảng 380 ha, sản lượng khoảng 40.000 tấn.

Theo báo cáo của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Phụng Hiệp – địa phương sản xuất mía chủ lực của tỉnh Hậu Giang, diện tích trồng mía của địa phương trong niên vụ này đạt 4.725 ha, đạt 99,5% kế hoạch năm.

Theo Vinanet

5.000 TẤN BÍ XANH THƠM CỦA BA BỂ ĐÃ TIÊU THỤ HẾT

Vụ bí xanh thơm năm 2021, huyện Ba Bể, Bắc Kạn lo ể ảm vì đại dịch Covid-19, nhưng đến nay rất vui vì 5.000 tấn bí đã cơ bản được tiêu thụ hết.

Vụ xuân 2021, huyện Ba Bể trồng 122 ha bí xanh thơm, tập trung tại các xã Địa Linh, Yên Dương, Chu Hương, Mỹ Phương và Thượng Giáo. Năng suất 40 tấn/ha, tổng sản lượng gần 5.000 tấn. So với năm 2020, diện tích tăng 46 ha và sản lượng tăng khoảng 1.800 tấn. Vụ thu hoạch năm nay diễn ra vào đúng thời điểm dịch Covid-19 bùng phát, việc vận chuyển, tiêu thụ hàng hóa rất khó khăn. Điều này khiến cho người dân lo lắng, lãnh đạo UBND huyện Ba Bể đến gặp các hộ dân và các đơn vị bao tiêu sản phẩm để tìm cách tháo gỡ. Vì vậy, việc tiêu thụ cơ bản đã được giải quyết và hiện không còn hàng để bán. Theo bà con nông dân, vụ bí thơm năm nay mặc dù giá cả có giảm hơn so với các năm trước, nhưng vẫn có lãi khá sau thu hoạch.

Theo tính toán của người dân trồng bí xanh thơm Ba Bể, giá bí năm nay do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên còn khoảng 6.000 đồng/kg, thấp hơn 2.000 đồng/kg so với năm 2020. Tuy nhiên vẫn đem lại lợi nhuận tốt cho người dân, với doanh thu khoảng 250 triệu đồng/ha.

Theo Nongnghiep.vn

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

USDA NÂNG DỰ BÁO TIÊU THỤ GẠO THẾ GIỚI NĂM 2021/22

Trong báo cáo tháng 9/2021, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo tiêu thụ gạo thế giới đã được USDA điều chỉnh giảm ở Ấn Độ, nhưng trên toàn cầu vẫn cao kỷ lục.

Theo đó, tiêu thụ gạo thế giới năm 2021/22 dự kiến đạt kỷ lục 514 triệu tấn, tăng 0,3 triệu tấn so với dự báo tháng liền trước và cũng tăng hơn 7,6 triệu tấn so với năm trước. Cụ thể, dự báo về tiêu thụ được điều chỉnh tăng (so với báo cáo tháng 8) ở Bangladesh, Myanmar, Iraq, Sri Lanka và Đài Loan, nhưng giảm ở Brazil, Trung Quốc, Cuba, EU và Mỹ. Trung Quốc sẽ chiếm phần lớn mức tăng trong tiêu thụ gạo dự kiến ở toàn cầu trong năm 2021/22, với tổng tiêu thụ của nước này sẽ tăng 5,4 triệu tấn lên kỷ lục 155,7 triệu tấn. Việc sử dụng gạo làm thức ăn chăn nuôi và trong công nghiệp chiếm gần như tất cả mức tiêu thụ tăng đó.

Bangladesh, Myanmar, Campuchia, Colombia, Ethiopia, Ghana, Guinea, Ấn Độ, Nepal, Nigeria, Pakistan, Philippines, Sri Lanka, Tanzania, Thái Lan và Việt Nam dự kiến cũng sẽ tăng tiêu thụ gạo trong năm 2021/22. Ngược lại, tiêu thụ ở Nhật Bản và Hàn Quốc dự báo giảm.

Theo Vinanet

XUẤT KHẨU CÁ NGỪ SANG TRUNG QUỐC TĂNG CAO

Theo bà Nguyễn Hà, chuyên gia thị trường cá ngừ của VASEP, hiện có khoảng 23 doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu cá ngừ Việt Nam tham gia xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

Theo số liệu thống kê của Hải quan, tổng giá trị xuất khẩu cá ngừ sang thị trường này trong 9 tháng năm 2021 đạt hơn 4 triệu USD, tăng 66% so với cùng kỳ năm 2020. Các nhóm mặt hàng cá ngừ của Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc đều tăng so với cùng kỳ, trừ nhóm mặt hàng cá ngừ tươi, đông lạnh và khô. Tính về trị giá, XK nhóm mặt hàng cá ngừ dạng loin, philê, thịt cá ngừ cắt khúc đông lạnh đang chiếm tỷ trọng cao nhất trong số các mặt hàng cá ngừ xuất khẩu sang thị trường này, chiếm 68%, tiếp đến là các nhóm mặt hàng cá ngừ đóng hộp chiếm 26%.

Theo các doanh nghiệp, hiện dịch bệnh Covid-19 đang bùng phát trở lại tại một số tỉnh của Trung Quốc, do đó nước này đã và sẽ nâng hàng rào thương mại. Vì thế, xuất khẩu cá ngừ của Việt Nam sang thị trường này khó có thể duy trì tốc độ tăng trưởng cao như hiện nay.

Theo Vinanet



CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

PGS.TS. Lê Quốc Thanh

BAN BIÊN TẬP

TS. Hạ Thúy Hạnh

ThS. Hoàng Văn Hồng

TS. Nguyễn Viêt Khoa

TS. Nguyễn Thị Hải

ThS. Lương Tiến Khiêm

ThS. Nguyễn Bá Tiến

ThS. Đỗ Phan Tuấn

ThS. Trần Văn Dũng

TS. Đặng Bá Đán

THƯ KÝ BIÊN TẬP

ThS. Đỗ Thị Việt Oanh

TRỤ SỞ TÒA SOẠN

16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: 024. 37711265 - 024. 37282485

Email: tthlknqg@gmail.com

Website: khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 51/GP-XBBT

ngày 25 tháng 8 năm 2021

Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông

Số lượng: 5000 bản/số.

Bìa 1: Thu hoạch chè Shan tại Bản Liễn, Bắc Hà, Lào Cai

Ảnh: Tráng Xuân Cường

Trung tâm VH - TT và TT huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

Trong số này

THÔNG TIN CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

- 1 Kết luận của Thứ trưởng Lê Quốc Doanh tại Hội nghị “Sơ kết sản xuất vụ đông xuân 2021 - 2022 các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên”
- 2 Khảo sát mô hình tổ kinh tế kỹ thuật nông nghiệp tại tỉnh Kiên Giang

SỰ KIỆN KHUYẾN NÔNG

- 6 Ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao hiệu quả mô hình kinh tế VAC
- 7 Nghề thủ thồ cắm nét đẹp văn hóa của đồng bào vùng cao

HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

- 4 Đẩy mạnh hoạt động truyền thông nhân rộng các mô hình khuyến nông
- 5 Hiệu quả từ nuôi cá biển trong lồng tròn HDPE tại Khánh Hòa
- 8 Vỗ béo bò lai 3 B chuyên thịt hướng đi cho người chăn nuôi Hà Tĩnh
- 9 Đưa khoa học kỹ thuật vào canh tác lúa tại Hải Dương
- 10 Nông dân huyện Bắc Hà, Lào Cai chủ động phòng, chống đói, rét cho đàn gia súc
- 11 Kết quả mô hình trồng rừng thâm canh gỗ lớn bằng giống bạch đàn lai mô

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

- 12 Huyện Phù Cát tập trung phát triển nông nghiệp xây dựng nông thôn mới

MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

- 13 Chàng kỹ sư công nghệ sinh học thành công với mô hình nông nghiệp hữu cơ
- 14 Chế biến - Giải pháp nâng cao giá trị nông sản Lâm Đồng
- 15 Chàng thanh niên quyết tâm làm giàu từ mô hình nuôi ốc nhồi
- 16 Khởi nghiệp từ nuôi cá chình thương phẩm trong bể xi măng
- 17 Vượt khó vươn lên làm giàu ở vùng rốn lũ
- 18 Làm giàu từ mô hình nuôi ong lấy mật

KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

- 19 Biện pháp phòng, trị một số bệnh ở dê
- 20 Hướng dẫn kỹ thuật 3 giảm, 3 tăng trong sản xuất lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long
- 23 Nấm sò (Oyster) và kỹ thuật nuôi trồng
- 24 Một số giải pháp giúp người chăn nuôi giảm thiệt hại do mưa lũ
- 25 “Giải mặn, tích ngọt” khi nuôi tôm trong ruộng lúa nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu
- 27 Tư vấn

TIN THỊ TRƯỜNG

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG



Đoàn công tác Trung tâm KNQG cùng các đơn vị tham quan mô hình trồng rừng thâm canh gỗ lớn bằng giống keo lai mô được công nhận, tại tỉnh Phú Yên
Ảnh: Đỗ Tuấn - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Đoàn công tác Trung tâm KNQG cùng các đơn vị tham quan mô hình chăn nuôi vịt biển đảm bảo an toàn sinh học, tại tỉnh Phú Yên
Ảnh: Hoa Trà – Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Đoàn công tác Trung tâm KNQG cùng các đơn vị tham quan mô hình nuôi tôm hùm, tại tỉnh Khánh Hòa
Ảnh: Đỗ Phan Tuấn – Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Quê tôi là quê tôi